

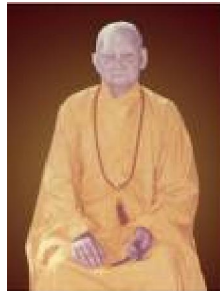
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 12



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYỀN THỨ 276 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 277 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 278 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 279 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 280 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 281 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 282 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 283 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 284 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 285 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 286 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 287 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 288 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 289 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 290 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 291 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 292 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 293 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 295 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 296 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 297 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 298 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 298 HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 300 HỘI THỨ NHẤT
HẾT TẬP 12

QUYỀN THỨ 276 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 95

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh để thanh tịnh, khổ thánh để thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh hoặc khổ thánh để thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, tập diệt đạo thánh để thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩh lự thanh tịnh, bốn tĩh lự thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩh lự thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đại chi thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh. không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai

phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên bốn vô ngại giải thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh,

hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc bốn vô ngại giải thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao?

Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại từ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có

sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xú thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xú thanh tịnh, sắc xú thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xú thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xú thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên

sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp

giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩh lự thanh tịnh, bốn tĩh lự thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩh lự thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 277 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 96

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ,

mười biến xứ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh

tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh

tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại bi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh

tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩh lự thanh tịnh, bốn tĩh lự thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩh lự thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc

Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thân thông thanh tịnh, sáu thân thông thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thân thông thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc

tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại hỷ thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh;

sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh

nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho

đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khô thánh đế thanh tịnh, khô thánh đế thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khô thánh đế thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định

thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không phân, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc

Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 278 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 97

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến

nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão

tử sâu khổ ưu não thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh, bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh để thanh tịnh, khổ thánh để thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh để thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, tập diệt đạo thánh để thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩh lự thanh tịnh, bốn tĩh lự thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩh lự thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật

bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô sở ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến đại xả thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến đại xả thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí

trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh

tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu khổ ưu não thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên phá vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc pháp vô

vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đại xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 279 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 98

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc

tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không

thức giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sâu khổ ưu não thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩn lự thanh tịnh, bốn tĩn lự thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩn lự thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiền hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh

nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai

không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai

không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh để thanh tịnh, khổ thánh để thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh để thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, tập diệt đạo thánh để thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩn lự thanh tịnh, bốn tĩn lự thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩn lự thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 280 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 99

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh,

hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh

tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh

không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất

thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí

trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh

không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh

tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí

thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất

thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh, đạo tướng trí thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên đạo tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc nhất thiết

tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 281 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 100

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc tất

cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí

trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí

trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu khổ ưu não thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất

tư nghi giới thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩh lự thanh tịnh, bốn tĩh lự thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩh lự thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến

tám thánh đạo chi thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả

đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị

xúc pháp xứ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất

thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất

thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khở thánh đế thanh tịnh, khở thánh đế thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khở thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc

Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niêm trụ thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại

từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất

hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 282 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 101

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh, tử giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho

đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh

tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ,

chín thứ định đê, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất

thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh, quả Nhất lai thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh

không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ

thiệt thân ý xứ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả

Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức

giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai

không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí

thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám

pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên quả Nhất lai thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh

nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không

hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai

không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh để thanh tịnh, khổ thánh để thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh để thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, tập diệt đạo thánh để thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh để thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYÊN THỨ 283 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 102

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, A la hán thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh

tịnh, hoặc quả Nhất lai, A la hán thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên quả Bất hoàn thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc quả Bất hoàn thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 284 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÓ TIN HIỂU

Thứ 34 – 103

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tử thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tử thiết thân ý xứ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh, tử giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh, thiết giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc tất cả

hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không,

thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩn lự thanh tịnh, bốn tĩn lự thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩn lự thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyên giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí

trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh, pháp vô vong thất thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vong thất thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng

không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc chư Phật Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thọ tướng hành thức thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh, nhãn xứ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh, sắc xứ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh, nhãn giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh, nhĩ giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh

đăng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh, tỷ giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh, thiệt giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh, thân giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh, ý giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Vô thượng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh, địa giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh, vô minh thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh? Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, bố thí Ba la mật đa thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bố thí Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí

thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, Bát nhĩ Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát nhĩ Ba la mật đa thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát nhĩ Ba la mật đa thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nội không thanh tịnh, nội không thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nội không thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh; hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh, khổ thánh đế thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc khổ thánh đế thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên chư Phật Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn tĩnh lự thanh tịnh, bốn tĩnh lự thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh, tám giải thoát thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ định đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh, bốn niệm trụ thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh, không giải thoát môn thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc không giải thoát môn thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh, Bồ tát thập địa thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Bồ tát thập địa thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh, năm nhãn thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc năm nhãn thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sáu thần thông thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh, Phật mười lực thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Phật mười lực thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên pháp vô vọng thất thanh tịnh, pháp vô vọng thất thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc pháp vô vọng thất thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh, nhất thiết trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh, tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả đà la ni môn thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần vì không riêng không dứt vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao?

Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Thiện hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh, Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Độc giác Bồ đề thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh Bồ tát thanh tịnh, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

Lại nữa, Thiện hiện! Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh; vị lai, hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai, hiện tại thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Thiện hiện! Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh; quá khứ, hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc quá khứ, hiện tại thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy. Thiện hiện! Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh; quá khứ, vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Vì có sao? Hoặc hiện tại thanh tịnh, hoặc quá khứ, vị lai thanh tịnh không hai không hai phần, vì không riêng không dứt vậy.

QUYỂN THỨ 285 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHEN THANH TỊNH

Thứ 35 – 1

Bấy giờ, cụ thợ Xá lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là thăm sâu? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy.

Xá lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; thọ tướng hành thức tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Nhân xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Nhân giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá lợi Tử! Nhĩ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Thiệt giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đấy rất là thăm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh

không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; tập diệt đạo thánh đế tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Bốn tìh lự tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; sáu thần thông tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; tánh hằng trụ xả tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; tất cả tam ma địa môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy rất là thăm sâu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy cực là minh liễu? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy.

Xá Lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu? Phật nói: Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; tĩnh tự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Bốn tĩn lự tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; sáu thần thông tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là

minh liễu; tánh hằng trụ xả tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; tất cả tam ma địa môn tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy cực là minh liễu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy chẳng chuyển chẳng nói? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy.

Xá Lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; thọ tướng hành thức tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Thiết giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rốt ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm

duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; sáu thần thông tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; tánh hằng trụ xả tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; tất cả tam ma địa môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy chẳng chuyển chẳng nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy vốn không tạp nhiễm? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy.

Xá lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; thọ tướng hành thức tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Nhân xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; nhĩ tử thiết thân ý xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá lợi Tử! Nhĩ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ

xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Thiết giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Bốn tĩn lự tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Bốn

niệm trụ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; sáu thần thông tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; tánh hằng trụ xả tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; tất cả tam ma địa môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vốn không tạp nhiễm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy bản tánh sáng sạch? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy.

Xá lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; thọ tướng hành thức tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản

tánh sáng sạch; thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá lợi Tử! Nhĩ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Thiết giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử!

Bốn tĩnh lự tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; bốn vô lượng, bốn vô sắc đĩnh tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; tám thắng xứ, chín thứ đệ đĩnh, mười biển xứ tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; bốn chánh đọan, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thắnh đạo chi tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; vô tướng, vô nguyệן giải thoát môn tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Năm nhấn tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; sáu thần thông tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đạỉ từ, đạỉ bi, đạỉ hỷ, đạỉ xả, mười tám pháp Phật bất cộng tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; tánh hằng trụ xả tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; tất cả tam ma địa môn tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Đọc giác Bồ Đề tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ bản tánh sáng sạch.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tĩnh như vậy vô đắck vô quán? Phật nói: Như vậy, vì tĩnh rớt ráo vậy.

Xá lợi Tử nói: Pháp nào tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ vô đắck vô quán? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tĩnh rớt ráo, nên nói thanh tĩnh đấỷ vô đắck

vô quán; thọ tướng hành thức tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Thiết giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi

giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Bốn tĩh lục tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; sáu thần thông tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; tánh hằng trụ xả tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; tất cả tam ma địa môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đắc vô quán.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy vô sanh vô hiển? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy.

Xá lợi Tử nói: Pháp nào tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh
vô hiển; thọ tướng hành thức tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển. Xá Lợi Tử! Sắc xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển;
thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển. Xá Lợi Tử! Nhãn giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các
thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá lợi Tử! Nhĩ giới
tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; thanh giới, nhĩ thức giới
và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh
đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Tỷ giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy
vô sanh vô hiển; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra
các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử!
Thiệt giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; vị giới, thiệt
thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên
nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Thân giới tịnh rất ráo, nên
nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân
xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển. Xá Lợi Tử! Ý giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển;
pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh rất ráo,
nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển.

Xá Lợi Tử! Địa giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển;
thủy hỏa phong không thức giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh
vô hiển. Xá Lợi Tử! Vô minh tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô
hiển; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu
thán khổ ưu não tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 286 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHEN THANH TỊNH

Thứ 35 – 2

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Nội không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển.

Xá Lợi Tử! Chơn như tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô đặc vô quán; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! khổ thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; tập diệt đạo thánh đế tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển.

Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Năm nhãn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; sáu thần thông tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Phật mười lực tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; tánh hằng trụ xả tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển; tất cả tam ma địa môn tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô hiển.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô nhiễm; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô nhiễm. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ Đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô nhiễm. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô nhiễm. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tịnh rất ráo, nên nói thanh tịnh đầy vô sanh vô nhiễm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Dục? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Dục? Phật nói: Tự tánh cõi Dục chẳng khá được, nên thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Dục.

Xá Lợi Tử nói: Thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Sắc? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Sắc? Phật nói: Tự tánh cõi Sắc chẳng khá được, nên thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Sắc.

Xá Lợi Tử nói: Thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Vô sắc? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Vô sắc? Phật nói: Tự tánh cõi Vô sắc chẳng khá được, nên thanh tịnh như vậy chẳng sanh cõi Vô sắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy bản tánh vô tri? Phật nói: Vì bản tánh tất cả pháp độn, nên thanh tịnh như vậy bản tánh vô tri.

Xá Lợi Tử nói: Tánh sắc vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh sắc vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh thọ tướng hành thức vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thọ tướng hành thức vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh thọ tướng hành thức vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý

xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử: Tánh nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh tử giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tử giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh tử giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh thiết giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thiết giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh thiết giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh vị giới, thiết giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh thân giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thân giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh thân giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh ý giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh ý giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh ý giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh địa giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh địa giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh địa giới vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh thủy hỏa phong không thức giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh thủy hỏa phong không thức giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh thủy hỏa phong không thức giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh vô minh vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh vô minh vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh vô minh vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh hành, thức, danh sắc, lục, xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy,

vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi tử nói: Vì sao tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh bố thí Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bố thí Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh bố thí Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Vì sao tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh nội không vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nội không vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh nội không vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh chơn như vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh chơn như vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh chơn như vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh khổ thánh đế vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh khổ thánh đế vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh khổ thánh đế vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh tập diệt đạo thánh đế vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh tập diệt đạo thánh đế vô tri tức là

thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh tập diệt đạo thánh đế vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh bốn tĩnh lự vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bốn tĩnh lự vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh bốn tĩnh lự vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc định vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tri tức là thanh tịnh?

Xá Lợi Tử nói: Tánh tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không nên tánh bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh không giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh không giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh không giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tụ tướng không, nên tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh Bồ tát thập địa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh Bồ tát thập địa vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh Bồ tát thập địa vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh năm nhãn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Vì sao tánh năm nhãn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh năm nhãn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh năm nhãn vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh sáu thần thông vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh sáu thần thông vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh sáu thần thông vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh Phật mười lực vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh Phật mười lực vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh Phật mười lực vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh pháp vô vong thất vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh pháp vô vong thất vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh pháp vô vong thất vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh hằng trụ xả vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh hằng trụ xả vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh hằng trụ xả vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh nhất thiết trí vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh nhất thiết trí vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh nhất thiết trí tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh tất cả đà la ni môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tất cả đà la ni môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh tất cả đà la ni môn vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh tất cả tam ma địa môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tất cả tam ma địa môn vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh tất cả tam ma địa môn vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh quả Dự lưu vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh quả Dự lưu vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh quả Dự lưu vô tri tức là thanh tịnh. Xá Lợi Tử nói: Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tri tức là thanh tịnh.

Xá LỢI TỬ NÓI: Tánh Độc giác Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh Độc giác Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh Độc giác Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử nói: Tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh? Phật nói: Tự tướng không, nên tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tri tức là thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa đối với Nhất thiết trí trí vô ích vô tổn? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao Bát nhã Ba la mật đa đối Nhất thiết trí trí vô ích vô tổn? Phật nói: Xá Lợi Tử! Pháp giới thường trú, nên Bát nhã Ba la mật đa đối với Nhất thiết trí trí vô ích vô tổn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh Bát nhã Ba la mật đa đối với tất cả pháp vô sở chấp thọ? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Xá Lợi Tử nói: Vì sao thanh tịnh Bát nhã Ba la mật đa đối với tất cả pháp vô sở chấp thọ? Phật nói: Xá Lợi Tử! Pháp giới bất động, nên thanh tịnh Bát nhã Ba la mật đa đối với tất cả pháp vô sở chấp thọ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc vô sở hữu là tịnh rất ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thọ tướng hành thức thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên thọ tướng hành thức vô sở hữu là tịnh rất ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nhãn xứ vô sở hữu là tịnh rất ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu là tịnh rất ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc xứ vô sở hữu là tịnh rất ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu là tịnh rất ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rất ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh là tịnh rất ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nhãn giới vô sở hữu là tịnh rất ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh?

Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nhĩ giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tỷ giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh? Phật nói: như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên thiệt giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh vô sở hữu nên thân giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ

thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên ý giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh vô sở hữu nên địa giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên vô minh vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên bố thí Ba la mật đa thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên bố thí Ba la mật đa vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu

mà nói ngã thanh tịnh nên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nội không thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nội không thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nội không vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên chơn như vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên pháp giới cho đến bất tư nghi giới thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên pháp giới cho đến bất tư nghi giới vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên khổ thánh đế thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên khổ thánh đế vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên

tám giải thoát vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên bốn niệm trụ vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Phật nói: Như vậy, tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên không giải thoát môn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên không giải thoát môn vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên Bồ tát thập địa thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên Bồ tát thập địa vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 287 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHEN THANH TỊNH

Thứ 35 – 3

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên năm nhãn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên năm nhãn vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên sáu thần thông thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sáu thần thông vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên Phật mười lực thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên Phật mười lực vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên pháp vô vong thất thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên pháp vô vong thất vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tánh hằng trụ xả thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tánh hằng trụ xả vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên nhất thiết trí vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tất cả đà la ni môn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tất cả đà la ni môn vô sở hữu là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tất cả tam ma địa môn thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên tất cả tam ma địa môn vô sở hữu là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả Dự Lưu thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã tự tướng không nên quả Dự lưu tự tướng không là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã tự tướng không nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tự tướng không là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên Độc giác Bồ đề thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã tự tướng không nên Độc giác Bồ đề tự tướng không là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã tự tướng không nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tự tướng không là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã tự tướng không nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tự tướng không là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Ngã vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri nên Nhất thiết trí trí vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Vô nhị thanh tịnh, vô đắc vô quán? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói vô nhị thanh tịnh, vô đắc vô quán là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không có nhiễm tịnh là tịnh rốt ráo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên sắc vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thọ tướng hành thức vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thọ tướng hành thức vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhãn xứ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nhãn xứ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhĩ tý thiết thân ý xứ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nhĩ tý thiết thân ý xứ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc xứ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên sắc xứ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thanh thương vị xúc pháp xứ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhãn giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nhãn giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhĩ giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nhĩ giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tỷ giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tỷ giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thiệt giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thiệt giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thân giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thân giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo? Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên ý giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên ý giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên pháp giới cho đến ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên địa giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên địa giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên thủy hỏa phong không thức giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên thủy hỏa phong không thức giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên vô minh vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên vô minh vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bố thí Ba la mật đa vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bố thí Ba la mật đa vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nội không vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nội không vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên chơn như vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên chơn như vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên khổ thánh đế vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên khổ thánh đế vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tập diệt đạo thánh đế vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tập diệt đạo thánh đế vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn tĩnh lự vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bốn tĩnh lự vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn vô lượng, bốn sắc định vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tám giải thoát vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tám giải thoát vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn niệm trụ vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bốn niệm trụ vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô

biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên không giải thoát môn vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên không giải thoát môn vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên Bồ tát thập địa vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên Bồ tát thập địa vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nam nhân vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nam nhân vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên sáu thần thông vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên sáu thần thông vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên Phật mười lực vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên Phật mười lực vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên pháp vô vong thất vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên pháp vô vong thất vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo,

không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tánh hằng trụ xả vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tánh hằng trụ xả vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhất thiết trí vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên nhất thiết trí vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tất cả đà la ni môn vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tất cả đà la ni môn vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tất cả tam ma địa môn vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên tất cả tam ma địa môn vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên quả Dự lưu vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên quả Dự lưu vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo. Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên Độc giác Bồ đề vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô biên nên Độc giác Bồ đề vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngăn mé là tịnh rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô biên? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói ngã vô

biên nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô biên là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngần mé là tịnh rốt ráo.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng giác biết được như vậy là Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói nếu Bồ tát Ma ha tát năng giác biết được như vậy là Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa tức là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngần mé nên thành đạo tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trụ bờ đây, chẳng trụ bờ kia, chẳng trụ giữa giòng là Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy, vì tịnh rốt ráo vậy. Bạch Thế Tôn! Do đâu mà nói nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trụ bờ đây, chẳng trụ bờ kia, chẳng trụ giữa giòng là Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa tức là tịnh rốt ráo? Thiện Hiện! Vì không rốt ráo, không không có ngần mé nên thành đạo tướng trí.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 288 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm TRƯỚC CHĂNG TRƯỚC TƯỚNG

Thứ 36 – 2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, nếu đem hữu sở đắc làm phương tiện, từ sơ phát tâm đối bố thí Ba la mật đa khởi tướng trước hành; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khởi tướng trước hành. Hoặc đối nội không khởi tướng trước hành; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khởi tướng trước hành. Hoặc đối chơn như khởi tướng trước hành; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không

giới, bắt tư nghi giới khởi tướng trước hành. Hoặc đối khổ thánh để khởi tướng trước hành, đối tập diệt đạo thánh để khởi tướng trước hành. Hoặc đối bốn tinh lự khởi tướng trước hành, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định khởi tướng trước hành. Hoặc đối tám giải thoát khởi tướng trước hành; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khởi tướng trước hành. Hoặc đối bốn niệm trụ khởi tướng trước hành; đối bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khởi tướng trước hành. Hoặc đối không giải thoát môn khởi tướng trước trước hành; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khởi tướng trước hành. Hoặc đối Bồ tát thập địa khởi tướng trước hành. Hoặc đối năm nhãn khởi tướng trước hành, đối sáu thần thông khởi tướng trước hành. Hoặc đối Phật mười lực khởi tướng trước hành; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khởi tướng trước hành. Hoặc đối pháp vô vong thất khởi tướng trước hành, đối tánh hằng trụ xả khởi tướng trước hành. Hoặc đối nhất thiết trí khởi tướng trước hành; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khởi tướng trước hành. Hoặc đối tất cả đà la ni môn khởi tướng trước hành, đối tất cả tam ma địa môn khởi tướng trước hành. Hoặc đối quả Dự lưu khởi tướng trước hành; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khởi tướng trước hành. Hoặc đối Độc giác Bồ đề khởi tướng trước hành. Hoặc đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khởi tướng trước hành. Hoặc đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tướng trước hành.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu không có phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc làm phương tiện, khởi tướng trước những bao như vậy thầy, thời gọi là trước tướng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trước ngài hỏi rằng, vì sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng trước tướng ấy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, đối sắc chẳng khởi tướng không bắt không, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng khởi tướng trước không. Đối nhãn xứ chẳng khởi tướng không bắt không, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối sắc xứ chẳng khởi tướng không bắt không, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối nhãn giới chẳng khởi tướng không bắt không; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối nhĩ giới chẳng khởi tướng không bắt không; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối tỷ giới chẳng khởi tướng không trước không; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bắt không.

Đối thiết giới chẳng khởi tướng không bất không; đối vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối thân giới chẳng khởi tướng không bất không; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối ý giới chẳng khởi tướng không trước không; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tướng không bất không.

Đối địa giới chẳng khởi tướng không bất không, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối vô minh chẳng khởi tướng không bất không; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối bố thí Ba la mật đa chẳng khởi tướng không bất không; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối nội không chẳng khởi tướng không bất không; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối chơn như chẳng khởi tướng không bất không; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới cũng chẳng khởi tướng không bất không.

Đối khổ thánh đế chẳng khởi tướng không bất không, đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tướng không bất không; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khởi tướng không bất không, đối tám giải thoát chẳng khởi tướng không bất không; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối bốn niệm trụ chẳng khởi tướng không bất không; đối bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khởi tướng không bất không. Đối không giải thoát môn chẳng khởi tướng không bất không; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khởi tướng không bất không. Đối Bồ tát thập địa chẳng khởi tướng không bất không. Đối năm nhãn chẳng khởi tướng không bất không, đối sáu thần thông cũng chẳng khởi tướng không bất không.

Đối Phật mười lực chẳng khởi tướng không bất không; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng

cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối pháp vô vong thất chẳng khởi tướng không bắt không; đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối nhất thiết trí chẳng khởi tướng không bắt không; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối tất cả đà la ni môn chẳng khởi tướng không bắt không, đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối quả Dự lưu chẳng khởi tướng không bắt không; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng khởi tướng không bắt không. Đối Độc giác Bồ đề chẳng khởi tướng không bắt không. Đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tướng không bắt không. Đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khởi tướng không bắt không. Đối pháp quá khứ chẳng khởi tướng không bắt không; đối pháp vị lai, hiện tại cũng chẳng khởi tướng không bắt không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện chẳng tác nghĩ này: Ta năng hành thi ơn cho kẻ thọ giả kia, đây vật đem bố thí và tánh ơn thí. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng hộ giới, giới đây được hộ. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng tu nhẫn, nhẫn đây được tu. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng tinh tiến, đây được tinh tiến. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng nhập định, định đây được nhập. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng tu huệ, huệ đây được tu. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng trồng phước, phước đây đã trồng và sẽ được quả. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng thành thực hữu tình. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng chứng được nhất thiết trí trí. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng trụ không chứng pháp thực tánh. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng tu tập các hạnh Bồ tát. Chẳng tác nghĩ này: Ta năng chứng đủ các công đức chư Phật.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát có phương tiện khéo léo, đem vô sở đắc làm phương tiện, khi hành Bát nhã Ba la mật đa thời không có tất cả phân biệt vọng tướng chấp trước như thế thấy. Do vì khéo thông đạt nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Đây gọi tên là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, đem vô sở đắc làm phương tiện, không có tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sao là trước tướng?

Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc làm phương tiện, khởi tướng trước: Khởi tướng trước bố thí Ba la mật đa; khởi tướng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Khởi tướng trước nội không; khởi tướng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Khởi tướng trước chơn như; khởi tướng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khởi tướng trước khô thánh đế, khởi tướng trước tập diệt đạo thánh đế. Khởi tướng trước bốn tĩnh lự; khởi tướng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khởi tướng trước tám giải thoát; khởi tướng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Khởi tướng trước bốn niệm trụ; khởi tướng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khởi tướng trước không giải thoát môn; khởi tướng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khởi tướng trước Bồ tát thập địa. Khởi tướng trước năm nhãn, khởi tướng trước sáu thần thông. Khởi tướng trước Phật mười lực; khởi tướng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Khởi tướng trước pháp vô vong thất, khởi tướng trước tánh hằng trụ xả. Khởi tướng trước nhất thiết trí; khởi tướng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khởi tướng trước tất cả đà la ni môn, khởi tướng trước tất cả tam ma địa môn. Khởi tướng trước quả Dự lưu; khởi tướng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Khởi tướng trước Độc giác Bồ đề. Khởi tướng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khởi tướng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khởi tướng trước các Bồ tát Ma ha tát. Khởi tướng trước các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khởi tướng trước đã trồng các căn lành nơi Phật. Khởi tướng trước đã trồng các căn lành hòa hợp như thể đem hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Đây gọi tên là các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa không có phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc làm phương tiện, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có trước tướng.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, do vì trước tướng nên chẳng năng tu hành vô trước Bát nhã Ba la mật đa, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng phải bản tánh sắc khá năng hồi hướng, chẳng phải bản tánh thọ tướng hành thức khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh nhãn xứ khá năng hồi

hương, chẳng phải bản tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh sắc xứ khả năng hồi hương, chẳng phải bản tánh thanh hương vị xứ pháp xứ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh nhãn giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh nhĩ giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh tử giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh thiết giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh thân giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh ý giới khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh địa giới khả năng hồi hương, chẳng phải bản tánh thủy hỏa phong không thức giới khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh vô minh khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khả năng hồi hương.

Kiều Thi Ca! Vì chẳng phải bản tánh bố thí Ba la mật đa khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh nội không khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh chơn như khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh khổ thánh đế khả năng hồi hương, chẳng phải bản tánh tập diệt đạo thánh đế hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh bốn tĩnh lự khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh tám giải thoát khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh bốn niệm trụ khả năng hồi hương; chẳng phải bản tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khả năng hồi hương. Vì chẳng phải bản tánh

không giải thoát môn khá năng hồi hướng; chẳng phải bản tánh vô tướng, vô nguyên giải thoát môn khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh Bồ tát thập địa khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh năm nhãn khá năng hồi hướng, chẳng phải bản tánh sáu thần thông khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh Phật mười lực khá năng hồi hướng; chẳng phải bản tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh pháp vô vong thất khá năng hồi hướng, chẳng phải bản tánh tánh hằng trụ xả khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh nhất thiết tướng trí khá năng hồi hướng; chẳng phải bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh tất cả đà la ni môn khá năng hồi hướng, chẳng phải tất cả tam ma địa môn khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh quả Dự lưu khá năng hồi hướng; chẳng phải bản tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh Độc giác Bồ đề khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá năng hồi hướng. Vì chẳng phải bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá năng hồi hướng.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng hữu tình kia ấy, nên đem ý như thật tướng mà thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng. Lại nên thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng như vậy, nghĩa là khi hành bố thí Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng ơn cho, hoặc khi hành tịnh giới Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng hộ giới, hoặc khi hành an nhẫn Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng tu nhẫn, hoặc khi hành tinh tiến Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng tinh tiến, hoặc khi hành tĩn lự Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng vào định, hoặc khi hành bát nhã Ba la mật đa chẳng nên phân biệt ta năng tập huệ. Hoặc khi hành nội không chẳng nên phân biệt ta năng trụ nội không; hoặc khi hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng nên phân biệt ta năng trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khi hành chơn như chẳng nên phân biệt ta năng trụ chơn như; hoặc khi hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư khônggiới, bất tư nghi giới chẳng nên phân biệt ta năng trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Hoặc khi hành khổ thánh đế chẳng nên phân biệt ta năng trụ khổ thánh đế; hoặc khi hành tập diệt đạo thánh đế chẳng nên phân biệt ta năng trụ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khi hành bốn tĩnh lự chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn tĩnh lự; hoặc khi hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. hoặc khi hành tám giải thoát chẳng nên phân biệt ta năng tu tám giải thoát; hoặc khi hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng nên phân biệt ta năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc khi hành bốn niệm trụ chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn niệm trụ; hoặc khi hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc khi hành không giải thoát môn chẳng nên phân biệt ta năng tu không giải thoát môn; hoặc khi hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng nên phân biệt ta năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc khi hành Bồ tát thập địa chẳng nên phân biệt ta năng tu Bồ tát thập địa. Hoặc khi hành năm nhãn chẳng nên phân biệt ta năng tu năm nhãn; hoặc khi hành sáu thần thông chẳng nên phân biệt ta năng tu sáu thần thông.

Hoặc khi hành Phật mười lực chẳng nên phân biệt ta năng tu Phật mười lực; hoặc khi hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khi hành pháp vô vong thất chẳng nên phân biệt ta năng tu pháp vô vong thất; hoặc khi hành tánh hằng trụ xả chẳng nên phân biệt ta năng tu tánh hằng trụ xả. Hoặc khi hành nhất thiết trí chẳng nên phân biệt ta năng tu nhất thiết trí; hoặc khi hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng nên phân biệt ta năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc khi hành tất cả đà la ni môn chẳng nên phân biệt ta năng tu tất cả đà la ni môn; hoặc khi hành tất cả tam ma địa môn chẳng nên phân biệt ta năng tu tất cả tam ma địa môn.

Hoặc khi hành pháp tương tự quả Dự lưu chẳng nên phân biệt ta năng tu pháp tương tự quả Dự lưu; hoặc khi hành pháp tương tự quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng nên phân biệt ta năng tu pháp tương tự quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Hoặc khi hành pháp tương tự Độc giác Bồ đề chẳng nên phân biệt ta năng tu pháp tương tự Độc giác Bồ đề. Hoặc khi hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng nên phân biệt ta năng tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khi hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên phân biệt ta năng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát ma ha tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng loại hữu tình kia như thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng thị hiện dạy

dẫn, khuyên gắng, khen mừng hữu tình kia được như thế ấy, thời đối tự mình không tôn, cũng chẳng tôn kia. Vì như các Đức Như Lai đã bằng lòng hứa khả thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng các hữu tình vậy.

Kiều Thi Ca! Các Thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa, nếu năng thị hiện dạy dẫn, khuyên gắng, khen mừng các loại hữu tình đến Bồ tát thừa, được như thế là bèn năng xa lìa được tất cả tướng trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như lời người vừa nói. Nay người khéo hay vì các Bồ tát thuyết tướng chấp trước. Thiện Hiện! Lại còn có bao nhiêu tướng chấp trước vi tế hơn khác nữa, Ta phải vì người mà thuyết, người lắng nghe suy nghĩ rất khéo. Thiện Hiện thưa: Dạ, dạ. Cúi xin Thế Tôn thuyết cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật nói: Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy trụ Bồ tát thừa muốn đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lấy tướng nhớ nghĩ đều là chấp trước. Hoặc đối công đức vô trước của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ có bao căn lành lấy tướng nhớ nghĩ. Đã nhớ nghĩ rồi, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả lấy tướng nhớ nghĩ như thế, đều gọi tên chấp trước.

Hoặc đối đệ tử tất cả của Như Lai và các hữu tình khác đều tu pháp lành, lấy tướng nhớ nghĩ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả như thế cũng đều gọi tên chấp trước. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao vô trước công đức thiện căn, chẳng nên lấy tướng mà nhớ nghĩ vậy. Đối đệ tử Phật và các hữu tình khác có bao pháp lành chẳng nên lấy tướng mà nhớ nghĩ vậy. Các lấy tướng ấy đều là hư vọng!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như vậy rất là thẳm sâu? Phật nói: Như vậy, vì tất cả pháp bản tánh lìa vậy. Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như vậy đều nên lễ kính? Phật nói: Như vậy, vì công đức nhiều lắm vậy. Nhưng Bát nhã Ba la mật đa đây không tạo không tác, không có kẻ năng giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch thế tôn! Tánh tất cả pháp đều khó giác được? Phật nói: Như vậy, vì tất cả pháp nhất tánh phi nhị. Thiện Hiện! Phải biết các pháp nhất tánh tức là vô tánh, các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Các pháp như vậy nhất tánh vô tánh, không tạo không tác. Nếu

Bồ tát Ma ha tát năng biết được như thật các sở hữu pháp nhất tánh vô tánh, không tạo không tác, thời năng xa lìa được tất cả chấp trước.

Cu thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như vậy khó giác trọn được? Phật nói: Như vậy, bởi Bát nhã Ba la mật đa đây không kể năng kiến, không kể năng văn, không kể năng giác, không kể năng tri, vì lìa tướng chứng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể nghĩ bàn? Phật nói: Như vậy. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem tâm biết tướng lìa tâm vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem sắc biết tướng lìa sắc vậy, chẳng thể đem thọ tướng hành thức biết tướng lìa thọ tướng hành thức vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem nhãn xứ biết tướng lìa nhãn xứ vậy, chẳng thể đem nhĩ tỳ thiết thân ý xứ biết tướng lìa nhĩ tỳ thiết thân ý xứ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem sắc xứ biết tướng lìa sắc xứ vậy, chẳng thể đem thanh hương vị xúc pháp xứ biết tướng lìa thanh hương vị xúc pháp xứ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem nhãn giới biết tướng lìa nhãn giới vậy; chẳng thể đem sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem nhĩ giới biết tướng lìa nhĩ giới vậy; chẳng thể đem thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem tỳ giới biết tướng lìa tỳ giới vậy; chẳng thể đem hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem thiết giới biết tướng lìa thiết giới vậy; Chẳng thể đem vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem thân giới biết tướng lìa thân giới vậy; chẳng thể đem xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem ý giới biết tướng lìa ý giới vậy; chẳng thể đem pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ biết tướng lìa pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem địa giới biết tướng lìa địa giới vậy, chẳng thể đem thủy hỏa phong không thức giới biết tướng lìa thủy hỏa phong không thức giới vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể

đem vô minh biết tướng là vô minh vậy; chẳng thể đem hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não biết tướng là hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem bố thí Ba la mật đa biết tướng là bố thí Ba la mật đa vậy; chẳng thể đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa biết tướng là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem nội không biết tướng là nội không vậy; chẳng thể đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không biết tướng là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem chơn như biết tướng là chơn như vậy; chẳng thể đem pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới biết tướng là pháp giới cho đến bất tư nghì giới vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem khổ thánh đế biết tướng là khổ thánh đế vậy, chẳng thể đem tập diệt đạo thánh đế biết tướng là tập diệt đạo thánh đế vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem bốn tĩh lự biết tướng là bốn tĩh lự vậy; chẳng thể đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định biết tướng là bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem tám giải thoát biết tướng là tám giải thoát vậy; chẳng thể đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ biết tướng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem bốn niệm trụ biết tướng là bốn niệm trụ vậy; chẳng thể đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi biết tướng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem không giải thoát môn biết tướng là không giải thoát môn vậy; chẳng thể đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn biết tướng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem Bồ tát thập địa biết tướng là Bồ tát thập địa vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem năm nhãn biết tướng là năm nhãn vậy, chẳng thể đem sáu thần thông biết tướng là sáu thần thông vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem Phật mười lực biết tướng là Phật mười lực như vậy; chẳng thể đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng biết tướng là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem pháp vô vong thất biết tướng lìa pháp vô vong thất vậy, chẳng thể đem tánh hằng trụ xả biết tướng lìa tánh hằng trụ xả vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem nhất thiết trí biết tướng lìa nhất thiết trí vậy; chẳng thể đem đạo tướng trí, nhất thiết trí biết tướng lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem tất cả đà la ni môn biết tướng lìa tất cả đà la ni môn vậy, chẳng thể đem tất cả tam ma địa môn biết tướng lìa tất cả tam ma địa môn vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem quả Dự lưu biết tướng lìa quả Dự lưu vậy; chẳng thể đem quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán biết tướng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem Độc giác Bồ đề biết tướng lìa tướng Độc giác Bồ đề vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát biết tướng lìa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vậy. Bát nhã Ba la mật đa như vậy chẳng thể đem chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề biết tướng lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiên lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như vậy không bị tạo tác? Phật nói: Như vậy, vì các tác giả chẳng khá được vậy.

Thiện Hiên! Sắc chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, thọ tướng hành thức chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, thọ tướng hành thức chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiên! Nhãn xứ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Sắc xứ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiên! Nhãn giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Nhĩ giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Tỷ giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Thiệt giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Thân giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiên Hiên! Ý giới chẳng khá

được nên tác giả chẳng khá được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Nội không chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Chơn như chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Năm nhẫn chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, sáu thần thông chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, tánh hằng trụ xả chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được, tất cả tam ma địa môn chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được nên tác giả chẳng khá được.

Thiện Hiện! Do vì các tác giả và sắc thầy các pháp chẳng khá được, nên Bát nhã Ba la mật đa như vậy không bị tạo tác.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 289 **HỘI THỨ NHẤT**

Phẩm TRƯỚC CHĂNG TRƯỚC TƯỚNG

Thứ 36 – 3

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa như thế nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành sắc là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tướng hành thức là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tướng hành

thức hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tưởng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tưởng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc hãy vô sở hữu, huống có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thọ tưởng hành thức hãy vô sở hữu, huống có thọ tưởng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện hiện! Tánh nhãn xứ hãy vô sở hữu, huống có nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hãy vô sở hữu, huống có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ hãy vô sở hữu, huống có nhãn xứ

hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ hỷ vô sở hữu, huống có nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành sắc xứ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc xứ hỷ vô sở hữu, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thanh hương vị xúc pháp xứ hỷ vô sở hữu, huống có thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành nhãn giới là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhãn giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhãn giới hỷ vô sở hữu, huống có nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hỷ vô sở hữu, huống có sắc giới cho đến

nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhĩ giới là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới hãy vô sở hữu, hưởng có nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hưởng có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật, nếu chẳng hành tỷ giới là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tỷ giới hãy vô sở hữu, hưởng có tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hưởng có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên

sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành thiết giới là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thiết giới hãy vô sở hữu, huống có thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, huống có vị giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành thân giới là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thân giới hãy vô sở hữu, huống có thân giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, huống có xúc giới cho đến

thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành ý giới là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành ý giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành ý giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh ý giới hãy vô sở hữu, hướng có ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy vô sở hữu, hướng có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành địa giới là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành địa giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành địa giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh địa giới hãy vô sở hữu, hướng có địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh thủy hỏa phong không thức giới hãy vô sở hữu, hướng có thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành vô minh là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành vô minh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành vô minh hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vô minh hãy vô sở hữu, huống có vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hãy vô sở hữu, huống có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành bố thí Ba la mật đà là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đà là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bố thí Ba la mật đà hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bố thí Ba la mật đà hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bố thí Ba la mật đà hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bố thí Ba la mật đà hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bố thí Ba la mật đà hãy vô sở hữu, huống có bố thí Ba la mật đà hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hãy vô sở hữu, huống có tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nội không là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nội không hãy vô sở hữu, hưởng có nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hãy vô sở hữu, hưởng có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành chơn như là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chơn như hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chơn như hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh chơn như hãy vô sở hữu, hưởng có chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới hãy vô sở hữu, hưởng có pháp giới cho đến bất tư nghi

giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành khổ thánh đế là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế hãy vô sở hữu, huống có khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tập diệt đạo thánh đế hãy vô sở hữu, huống có tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành bốn tĩh lự là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bốn tĩh lự hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bốn tĩh lự hoặc vui hoặc khổ, là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bốn tĩh lự hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành bốn tĩh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn tĩh lự hãy vô sở hữu, huống có bốn tĩh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành tám giải thoát là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tám thắng xứ,

chín thứ đệ định, mười biến xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tám giải thoát hãy vô sở hữu, hưởng có tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hãy vô sở hữu, hưởng có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ là hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ hãy vô sở hữu, hưởng có bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hãy vô sở hữu, hưởng có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành không giải thoát môn là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! tánh không giải thoát môn hãy vô sở hữu, huống có không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành Bồ tát thập địa là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Bồ tát thập địa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Bồ tát thập địa hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Bồ tát thập địa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Bồ tát thập địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành năm nhãn là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sáu thần thông là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành năm nhãn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh năm nhãn hãy vô sở hữu, huống có năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh sáu thần thông hãy vô sở hữu, huống có sáu thần thông hoặc

thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành Phật mười lực là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn vô sở úy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao? Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực hãy vô sở hữu, huống có Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hãy vô sở hữu, huống có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành pháp vô vong thất là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao? Thiện Hiện! Tánh pháp vô vong thất hãy vô sở hữu, huống có pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tánh hằng trụ xả hãy vô sở hữu, huống có tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 290 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm TRƯỚC CHĂNG TRƯỚC TƯỚNG

Thứ 36 – 4

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành nhất thiết trí là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhất thiết trí hãy vô sở hữu, huông có nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hãy vô sở hữu, huông có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành tất cả đà la ni môn là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành tất cả đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc

bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tất cả đà la ni môn hãy vô sở hữu, hưởng có tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh tất cả tam ma địa môn hãy vô sở hữu, hưởng có tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành quả Dự lưu là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh quả Dự lưu hãy vô sở hữu, hưởng có quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hãy vô sở hữu, hưởng có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành Độc giác Bồ đề là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! tánh Độc giác Bồ đề hãy vô sở hữu, hưởng có Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba

la mật đa. Chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hãy vô sở hữu, huống có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy vô sở hữu, huống có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành sắc viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu sắc viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi sắc, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành thọ tướng hành thức viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thọ tướng hành thức viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thọ tướng hành thức, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi nhãn xứ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành sắc xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu sắc xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi sắc xứ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thanh hương vị xúc pháp xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nhãn giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi nhãn giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhĩ giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nhĩ giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi nhĩ giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tỷ giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tỷ giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tỷ giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành thiết giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thiết giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thiết giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành thân giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thân giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thân giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành ý giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu ý giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi ý giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành địa giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu địa giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi địa giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa, Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu thủy hỏa phong không thức giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành vô minh viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu vô minh viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi vô minh, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bố thí Ba la mật đa viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba la mật đa viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nội không viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nội không viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi nội không, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành chơn như viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! nếu chơn như viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi chơn như, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ thật tế, hư không giới, bất

tư nghi giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu pháp giới cho đến bất tư nghi giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi pháp giới cho đến bất tư nghi giới, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành khổ thánh đế viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu khổ thánh đế viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi khổ thánh đế, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành tập diệt đạo thánh đế viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tập diệt đạo thánh đế viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bốn tĩnh lự viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bốn tĩnh lự, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bốn vô lượng, bốn vô sắc định viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tám giải thoát viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tám giải thoát, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bốn niệm trụ, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi viên mãn và chẳng viên mãn là hành

Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành không giải thoát môn viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu không giải thoát môn viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi không giải thoát môn, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành năm nhãn viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu năm nhãn viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi năm nhãn, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành sáu thần thông viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu sáu thần thông viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi sáu thần thông, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành Phật mười lực viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Phật mười lực viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi Phật mười lực, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành pháp vô vong thất viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu pháp vô vong thất viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi pháp vô vong thất, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành tánh hằng trụ xả viên mãn và

chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tánh hằng trụ xả viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tánh hằng trụ xả, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhất thiết trí viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nhất thiết trí viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi nhất thiết trí, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tất cả đà la ni môn viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tất cả đà la ni môn viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tất cả đà la ni môn, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành tất cả tam ma địa môn viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tất cả tam ma địa môn viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành quả Dự lưu viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu quả Dự lưu viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi quả Dự lưu, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều chẳng gọi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành Độc giác Bồ đề viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Độc giác Bồ đề viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi Độc giác Bồ đề, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát

nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hành như vậy là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Đại thừa các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, tuyên nói các thứ trước chẳng trước tướng.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Đại thừa các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, tuyên nói các thứ trước chẳng trước tướng, khiến học Bát nhã Ba la mật đa là các nhiệm trước, chứng được rốt ráo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành sắc trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thọ tướng hành thức trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn xứ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành sắc xứ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhãn giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành nhĩ giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tỷ giới trước chẳng trước

tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành thiết giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành thân giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành ý giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành địa giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành vô minh trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành bố thí Ba la mật đà trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đà trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành nội không trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành chơn như trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành khổ thánh đế trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tập diệt

đạo thánh để trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bốn tĩnh lự trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành tám giải thoát trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành không giải thoát môn trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành Bồ tát thập địa trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 291 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm TRƯỚC CHẲNG TRƯỚC TƯỚNG

Thứ 36 – 5

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành năm nhãn trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành sáu thần thông trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành Phật mười lực trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu chẳng hành pháp vô vong thất trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh hằng trụ xả trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu

chẳng hành nhất thiết trí trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật
đà; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là hành Bát nhã Ba la mật
đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng
hành tất cả đà la ni môn trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật
đà, chẳng hành tất cả tam ma địa môn trước chẳng trước tướng là hành Bát
nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật
đà, nếu chẳng hành quả Dự lưu trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba
la mật đà, chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán trước chẳng trước
tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành
Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành Độc giác Bồ đề trước chẳng trước
tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành
Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát trước
chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha
tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, nếu chẳng hành chư Phật Vô thượng
Chánh đẳng Bồ đề trước chẳng trước tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà như
vậy, đối sắc chẳng khởi tướng trước chẳng trước, đối thọ tướng hành thức
chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện
Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà như vậy, đối nhãn xứ
chẳng khởi tướng trước chẳng trước, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ chẳng khởi
tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát
Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà như vậy, đối sắc xứ chẳng khởi
tướng trước chẳng trước, đối thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khởi tướng
trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha
tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà như vậy, đối nhãn giới chẳng khởi tướng
trước chẳng trước; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm
duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã
Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà
như vậy, đối nhĩ giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối thanh giới,
nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi
tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát
Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà như vậy, đối tửy giới chẳng khởi
tướng trước chẳng trước; đối hương giới, tửy thức giới và tửy xúc, tửy xúc làm
duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã
Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà
như vậy, đối thiết giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối vị giới, thiết
giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng
trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đà. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi
hành Bát nhã Ba la mật đà như vậy, đối thân giới chẳng khởi tướng trước

chẳng trước; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối ý giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối địa giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước, đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối vô minh chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối bố thí Ba la mật đa chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối nội không chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối chơn như chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối khổ thánh đế chẳng khởi tướng trước chẳng trước, đối tập diệt đạo thánh đế chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối tám giải thoát chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối bốn niệm

trụ chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối không giải thoát môn chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối Bồ tát thập địa chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối năm nhãn chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối sáu thần thông chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối Phật mười lực chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối pháp vô vong thất chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối tánh hằng trụ xả chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối nhất thiết trí chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối tất cả đà la ni môn chẳng khởi tướng trước chẳng trước, đối tất cả tam ma địa môn chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối quả Dự lưu chẳng khởi tướng trước chẳng trước; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối Độc giác Bồ đề chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy, đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khởi tướng trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ, Bát nhã Ba la mật đa như vậy pháp tánh thăm sâu, hoặc nói hay chẳng nói đều chẳng thêm chẳng bớt? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Bát nhã Ba la mật đa như vậy pháp tánh thăm sâu, hoặc nói hay chẳng nói đều chẳng thêm chẳng bớt.

Thiện Hiện! Dù cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn cả đời sống khen chê hư không mà hư không kia vẫn không thêm không bớt. Bát nhã Ba la mật đa như vậy pháp tánh thăm sâu cũng lại như thế, hoặc khen hoặc chê chẳng thêm chẳng bớt. Thiện Hiện! Ví như kẻ huyễn sĩ khi khen chê chẳng thêm chẳng bớt, không buồn không mừng. Bát nhã Ba la mật đa như vậy pháp tánh thăm sâu cũng lại như thế, hoặc nói chẳng nói vẫn như không khác.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa là việc rất khó, nghĩa là Bát nhã Ba la mật đa này hoặc tu chẳng tu không thêm không bớt, cũng không thuận trái; mà siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hằng không quay lại. Vì cớ sao? Bạch Thế Tôn ! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như tu hư không đều vô sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không sắc khá thi thiết, không thọ tướng hành thức khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không nhãn xứ khá thi thiết, không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn ! Như trong hư không không sắc xứ khá thi thiết, không thanh hương vị xúc pháp xứ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không nhãn giới khá thi thiết, không sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không nhĩ giới khá thi thiết, không thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không tỷ giới khá thi thiết, không hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không thiệt giới khá thi thiết, không vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế

Tôn! Như trong hư không không thân giới khá thi thiết, không xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không ý giới khá thi thiết, không pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không địa giới khá thi thiết, không thủy hỏa phong không thức giới khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không vô minh khá thi thiết, không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không bố thí Ba la mật đa khá thi thiết, không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không nội không khá thi thiết, không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không chơn như khá thi thiết, không pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không khổ thánh đế khá thi thiết, không tập diệt đạo thánh đế khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không bốn tĩnh lự khá thi thiết, không bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không tám giải thoát khá thi thiết, không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không bốn niệm trụ khá thi thiết, không bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không không giải thoát môn khá thi thiết, không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không Bồ tát thập địa khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không,

không năm nhãn khá thi thiết, không sáu thần thông khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không Phật mười lực khá thi thiết, không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không pháp vô vọng thất khá thi thiết, không tánh hằng trụ xả khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không nhất thiết trí khá thi thiết, không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không tất cả đà la ni môn khá thi thiết, không tất cả tam ma địa môn khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không quả Dự lưu khá thi thiết, không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không Độc giác Bồ đề khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá thi thiết, tu Bát nhã Ba la mật đa kia cũng lại như vậy.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát Bồ tát Ma ha tát này năng mặc được áo giáp đại công đức như thế, chúng ta và hữu tình đều nên kính lễ.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình mặc áo giáp công đức là kẻ siêng tinh tiến, như vì hư không mặc giáp công đức phát siêng tinh tiến. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn thành thực giải thoát hữu tình mặc giáp công đức là kẻ siêng tinh tiến, như vì hư không thành thực giải thoát mặc giáp công đức phát siêng tinh tiến.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả pháp mặc giáp công đức là kẻ siêng tinh tiến, như vì hư không mặc giáp đại công đức phát siêng tinh tiến. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vớt hữu tình ra khỏi sanh tử mặc giáp đại công đức là kẻ siêng tinh tiến, như vì cát hư không để chỗ cao hơn mặc giáp công đức phát siêng tinh tiến.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được đại tinh tiến Ba la mật đa, vì các loại hữu tình như hư không mau thoát sanh tử phát đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát được Vô đẳng thần lực bất tư

ngì, vì các pháp tánh hải như hư không mặc giáp đại công đức phát đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát rất cực mạnh mẽ vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như hư không mặc giáp đại công đức phát siêng tinh tiến. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát vì các loại hữu tình như hư không siêng tu khổ hạnh, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rất là hy hữu. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới như tre, mè, lau, mía, rừng thẳm. Hoặc trái một kiếp, hoặc một kiếp hơn vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, đều độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào Niết bàn an vui rốt ráo, mà cõi hữu tình chẳng thêm chẳng bớt. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tánh xa lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng như tre, mè, lau, mía, rừng thẳm. Hoặc trái một kiếp, hoặc một kiếp hơn vì các hữu tình thường thuyết pháp, đều độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào Niết bàn an vui rốt ráo, mà cõi hữu tình chẳng thêm chẳng bớt. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tánh xa lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy trong tất cả thế giới mười phương như tre, mè, lau, mía, rừng thẳm. Hoặc trái một kiếp, hoặc một kiếp dư vì các hữu tình thường thuyết pháp, đều độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào Niết bàn an vui rốt ráo, mà cõi hữu tình chẳng thêm chẳng bớt. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tánh xa lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên tôi tác thuyết đây: Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình như hư không, thành thực giải thoát, siêng tu khổ hạnh, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất là hy hữu.

Bấy giờ, trong hội có một Bí sô thâm tác nghĩ này: Ta nên kính lễ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Trong ấy, dù không các pháp sanh diệt mà có nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến khá thi thiết được. Cũng có quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán khá thi thiết. Cũng có Độc giác Bồ đề khá thi thiết được. Cũng có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá thi thiết được. Cũng có Phật Pháp

Tăng bảo khá thi thiết được. Cũng có quay xe diệu pháp độ loại hữu tình khá thi thiết được!

Đức Phật biết kia nghĩ liền bảo rằng: Bí sô! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu mâu nhiệm khó mà lường được.

Bấy giờ Thiên Đê Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phải học như thế nào? Thiện Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa phải học như hư không.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết đây, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói, tôi phải thế nào mà thủ hộ? Cúi xin Thế Tôn đủ lòng chỉ giáo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiền Thi Ca! người thấy có pháp khá thủ hộ chẳng? Thiên Đê Thích nói: Thưa Đại đức! Chẳng có vậy. Tôi chẳng thấy pháp nào là khá thủ hộ.

Thiện Hiện nói: Kiền thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân an trụ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như đã thuyết, tức là thủ hộ rồi. Vì nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân an trụ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như đã thuyết thường chẳng xa lìa, thời phải biết tất cả người và phi người thầy rình tìm sơ hở của kia muốn làm tổn hại quyết chẳng thể được. Kiền Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như đã thuyết ấy, không khác nào vì muốn thủ hộ hư không. Kiền Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, ấy là luống bầy nhọc nhàn đều không bỏ ích.

Kiền Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Có ai hay thủ hộ huyễn, mộng, vang, tượng, ánh nắng, bóng sáng, việc biến hóa, thành tâm hương chẳng? Thiên Đê Thích nói: Thưa Đại đức! Chẳng có vậy. Thiện hiện nói: Kiền Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ấy cũng lại như vậy, luống bầy nhọc nhàn đều không bỏ ích.

Kiền Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Có ai hay thủ hộ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và việc Phật đã biến hoá chẳng? Thiên Đê Thích nói: Thưa Đại đức! Chẳng có vậy. Thiện Hiện nói: Kiền Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ấy cũng lại như vậy, luống bầy nhọc nhàn đều không bỏ ích.

Kiều Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Có ai hay thủ hộ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng? Thiên Đê Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng có vậy. Thiện Hiện nói: Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ấy cũng lại như vậy, luống bày nhọc nhằn đều không bỏ ích.

Bấy giờ, Thiên Đê Thích hỏi cụ thọ Thiện hiện rằng: Thừa Đại đức! Vì sao Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền, như mộng, như vang, như tượng, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc biến hoá, như thành tâm hương, mà Bồ tát ma ha tát này chẳng chấp là huyền, là vang, là tượng, là ánh nắng, là bóng sáng, là việc biến hoá, là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền, do mộng, do vang, do tượng, do ánh sáng, do bóng sáng, do việc biến hóa, do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền, thuộc mộng, thuộc vang, thuộc tượng, thuộc ánh nắng, thuộc bóng sáng, thuộc việc biến hóa, thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền, nương mộng, nương vang, nương tượng, nương ánh sáng, nương bóng sáng, nương việc biến hóa, nương thành tâm hương?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là sắc, là thọ tướng hành thức. Cũng chẳng chấp do sắc, do thọ tướng hành thức. Cũng chẳng chấp thuộc sắc, thuộc thọ tướng hành thức. Cũng chẳng chấp nương sắc, nương thọ tướng hành thức. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là nhãn xứ, là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Cũng chẳng chấp do nhãn xứ, do nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Cũng chẳng chấp thuộc nhãn xứ, thuộc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Cũng chẳng chấp nương nhãn xứ, nương nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là sắc xứ, là thanh hương vị xúc pháp xứ. Cũng chẳng chấp do sắc xứ, do thanh hương vị xúc pháp xứ. Cũng chẳng chấp thuộc sắc xứ, thuộc thanh hương vị xúc pháp xứ. Cũng chẳng chấp nương sắc xứ, nương thanh hương vị xúc pháp xứ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là nhãn giới, là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do nhãn giới, do sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc nhãn giới, thuộc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương nhãn giới, nương sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là nhĩ giới, là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do nhĩ giới, do thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc nhĩ giới, thuộc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương nhĩ giới, nương thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là tỷ giới, là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do tỷ giới, do hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc tỷ giới, thuộc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương tỷ giới, nương hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát

này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyễn cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyễn cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là thiết giới, là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do thiết giới, do vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc thiết giới, thuộc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương thiết giới, nương vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyễn cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyễn cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là thân giới, là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do thân giới, do xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc thân giới, thuộc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương thân giới, nương xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyễn cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyễn cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là ý giới, là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp do ý giới, do pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp thuộc ý giới, thuộc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng chấp nương ý giới, nương pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyễn cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyễn cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành tâm hương.

cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là địa giới, là thủy hỏa phong không thức giới. Cũng chẳng chấp do địa giới, do thủy hỏa phong không thức giới. Cũng chẳng chấp thuộc địa giới, thuộc thủy hỏa phong không thức giới. Cũng chẳng chấp nương địa giới, nương thủy hỏa phong không thức giới. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là vô minh, là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Cũng chẳng chấp do vô minh, do hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Cũng chẳng chấp thuộc vô minh, thuộc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Cũng chẳng chấp nương vô minh, nương hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là bố thí Ba la mật đa, là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng chấp do bố thí Ba la mật đa, do tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng chấp thuộc bố thí Ba la mật đa, thuộc tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng chấp nương bố thí Ba la mật đa, nương tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là nội không, là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại

không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng chấp do nội không, do ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng chấp thuộc nội không, thuộc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng chấp nương nội không, nương ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là chơn như, là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng chẳng chấp do chơn như, do pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Cũng chẳng chấp thuộc chơn như, thuộc pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Cũng chẳng chấp nương chơn như, nương pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là khổ thánh đế, là tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng chấp do khổ thánh đế, do tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng chấp thuộc khổ thánh đế, thuộc tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng chấp nương khổ thánh đế, nương tập diệt đạo thánh đế. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là bốn tĩnh lự, là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng chấp do bốn tĩnh lự, do bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng chấp thuộc bốn tĩnh lự, thuộc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng chấp nương bốn tĩnh lự, nương bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát ma ha tát này tu

hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 292 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm TRƯỚC CHĂNG TRƯỚC TƯỚNG

Thứ 36 – 6

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là tám giải thoát, là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.. Cũng chẳng chấp do tám giải thoát, do tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng chấp thuộc tám giải thoát, thuộc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng chấp nương tám giải thoát, nương tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là bốn niệm trụ, là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng chấp do bốn niệm trụ, do bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng chấp thuộc bốn niệm trụ, thuộc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng chấp nương bốn niệm trụ, nương bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là không giải thoát môn, là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng chấp do không giải thoát môn, do vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng chấp thuộc không giải thoát môn, thuộc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng chấp nương không giải thoát môn, nương vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là Bồ tát thập địa. Cũng chẳng chấp do Bồ tát thập địa. Cũng chẳng chấp thuộc Bồ tát thập địa. Cũng chẳng chấp nương Bồ tát thập địa. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành, chẳng chấp là năm nhãn, là sáu thần thông. Cũng chẳng chấp do năm nhãn, do sáu thần thông. Cũng chẳng chấp thuộc năm nhãn, thuộc sáu thần thông. Cũng chẳng chấp nương năm nhãn, nương sáu thần thông. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là Phật mười lực, là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng chấp do Phật mười lực, do bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng chấp thuộc Phật mười lực, thuộc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng chấp nương Phật mười lực, nương bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do

huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là pháp vô vong thất, là tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng chấp do pháp vô vong thất, do tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng chấp thuộc pháp vô vong thất, nương tánh hằng trụ xả. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là nhất thiết trí, là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng chấp do nhất thiết trí, do đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng chấp thuộc nhất thiết trí, thuộc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng chấp nương nhất thiết trí, nương đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là tất cả đà la ni môn, là tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng chấp do tất cả đà la ni môn, do tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng chấp thuộc tất cả đà la ni môn, thuộc tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng chấp nương tất cả đà la ni môn, nương tất cả tam ma địa môn. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Cũng chẳng chấp do quả Dự lưu, do quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Cũng chẳng chấp thuộc quả Dự lưu, thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Cũng chẳng chấp nương quả

Dự lưu, nương quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là Độc giác Bồ đề. Cũng chẳng chấp do Độc giác Bồ đề. Cũng chẳng chấp nương Độc giác Bồ đề. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng chẳng chấp do tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng chẳng chấp nương tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng chấp do chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng chấp nương chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy biết các pháp như huyền cho đến như thành tâm hương, mà chẳng chấp là huyền cho đến là thành tâm hương. Cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành tâm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành tâm hương.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như vậy tuy biết các pháp như huyền, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tâm hương, mà Bồ tát Ma ha tát này chẳng chấp là huyền, là mộng, là vang, là tượng, là ánh nắng, là bóng

sáng, là việc biến hóa, là thành tầm hương. Cũng chẳng chấp do huyền, do mộng, do vang, do tượng, do ánh nắng, do bóng sáng, do việc biến hóa, do thành tầm hương, Cũng chẳng chấp thuộc huyền, thuộc mộng, thuộc vang, thuộc tượng, thuộc ánh nắng, thuộc bóng sáng, thuộc việc biến hóa, thuộc thành tầm hương. Cũng chẳng chấp nương huyền, nương mộng, nương vang, nương tượng, nương ánh nắng, nương bóng sáng, nương việc biến hóa, nương thành tầm hương.

Phẩm THUYẾT TƯỚNG BÁT NHÃ

Thứ 37 – 1

Bấy giờ, vì Phật thần lực nên ở thế giới Tam thiên đại thiên này bao nhiêu trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hoá, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, các trời như thế đều đem bột hương thiên diệp chiên đàn xa rưới trên phật, đi đến chỗ Phật, đánh lễ hai chân Phật, lui đứng một phía.

Khi ấy, Thiên chủ Đế Thích bốn thiên vương, Sách Ba giới chủ, Đại phạm thiên vương, trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả và trời Tịnh cư thấy, nhờ khéo léo nghĩ nhớ Phật thần lực, nên đối với mười phương diện đều thấy bao nhiêu Đức Phật tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, nghĩa phẩm danh tự đều đồng. Ở đây, thượng thủ Bí số đều mang tên Thiện Hiện cầu thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Thượng thủ thiên chúng đều mang tên Đế Thích hỏi nạn Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Di lạc Bồ tát Ma ha tát khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng sẽ ở chỗ đây tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế. Các Phật đương lai trong Hiền kiếp này, cũng ở chỗ đây tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa phật rằng: Bạch Thế Tôn! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem các hành tướng trạng pháp nào tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế?

Phật nói: Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem sắc phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem thọ tướng hành thức phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem nhãn xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem sắc xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem thanh hương vị xúc pháp xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem nhãn giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem

sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát Ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem nhĩ giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem tử giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem thiệt giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Sẽ đem vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem thân giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem ý giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem địa giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem thủy hỏa phong không thức giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem vô minh phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi

chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem bố thí Ba la mật đa phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế. Sẽ đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem nội không phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế. Sẽ đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem bốn tinh lự phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế. Sẽ đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem tám giải thoát phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem bốn niệm trụ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem không giải thoát môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem Bồ tát thập địa môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem năm nhãn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem sáu thần thông phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem Phật mười lực phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem nhất thiết trí phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lạc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem tất cả đà la ni môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thâm sâu như thế. Sẽ đem tất cả tam ma địa môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không,

phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem quả Dự lưu phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế. Sẽ đem quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem Độc giác Bồ đề phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ đem chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi chẳng tịnh, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa, phi buộc phi mở, phi hữu phi không, phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la la mật đa thẩm sâu như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chứng những pháp nào? Lại nói những pháp nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Di Lặc Bồ tát ma ha tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chứng pháp sắc rốt ráo tịnh, nói pháp sắc rốt ráo tịnh.

Chứng pháp thọ tướng hành thức rất ráo tịnh, nói pháp thọ tướng hành thức rất ráo tịnh. Chứng pháp nhãn xúc rất ráo tịnh, nói pháp nhãn xúc rất ráo tịnh. Chứng pháp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc rất ráo tịnh, nói pháp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc rất ráo tịnh. Chứng pháp sắc xúc rất ráo tịnh, nói pháp sắc xúc rất ráo tịnh. Chứng pháp thanh hương vị xúc pháp xúc rất ráo tịnh, nói pháp thanh hương vị xúc pháp xúc rất ráo tịnh.

Chứng pháp nhãn giới rất ráo tịnh, nói pháp nhãn giới rất ráo tịnh. Chứng pháp sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh. Chứng pháp nhĩ giới rất ráo tịnh, nói pháp nhĩ giới rất ráo tịnh. Chứng pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh. Chứng pháp tỷ giới rất ráo tịnh, nói pháp tỷ giới rất ráo tịnh. Chứng pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh. Chứng pháp thiết giới rất ráo tịnh, nói pháp thiết giới rất ráo tịnh. Chứng pháp vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh. Chứng pháp thân giới rất ráo tịnh, nói pháp thân giới rất ráo tịnh. Chứng pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh. Chứng pháp ý giới rất ráo tịnh, nói pháp ý giới rất ráo tịnh. Chứng pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh; nói pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh.

Chứng pháp địa giới rất ráo tịnh, nói pháp địa giới rất ráo tịnh. Chứng pháp thủy hỏa phong không thức giới rất ráo tịnh, nói pháp thủy hỏa phong không thức giới rất ráo tịnh. Chứng pháp vô minh rất ráo tịnh, nói pháp vô minh rất ráo tịnh. Chứng pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não rất ráo tịnh, nói pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não rất ráo tịnh.

QUYỂN THỨ 293 HỘI THỨ NHẤT

phẩm THUYẾT TƯỞNG BÁT NHÃ

Thứ 37 – 2

Chứng pháp bố thí Ba la mật đa rất ráo tịnh, nói pháp bố thí Ba la mật đa rất ráo tịnh. Chứng pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rất ráo tịnh; nói pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rất ráo tịnh.

Chứng pháp nội không rất ráo tịnh, nói pháp nội không rất ráo tịnh. Chứng pháp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rất ráo tịnh, nói pháp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rất ráo tịnh.

Chứng pháp chơn như rất ráo tịnh, nói pháp chơn như rất ráo tịnh. Chứng pháp pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới rất ráo tịnh, nói pháp pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới rất ráo tịnh. Chứng pháp khổ thánh đế rất ráo tịnh, nói pháp khổ thánh đế rất ráo tịnh. Chứng pháp tập diệt đạo thánh đế, nói pháp tập diệt đạo thánh đế rất ráo tịnh.

Chứng pháp bốn tĩnh lự rất ráo tịnh, nói pháp bốn tĩnh lự rất ráo tịnh. Chứng pháp bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh, nói pháp bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh. Chứng pháp tám giải thoát rất ráo tịnh, nói pháp tám giải thoát rất ráo tịnh. Chứng pháp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rất ráo tịnh, nói pháp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rất ráo tịnh. Chứng pháp bốn niệm trụ rất ráo tịnh, nói pháp bốn niệm trụ rất ráo tịnh. Chứng pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rất ráo tịnh, nói pháp bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rất ráo tịnh. Chứng pháp không giải thoát môn rất ráo tịnh, nói pháp không giải thoát môn rất ráo tịnh. Chứng pháp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh, nói pháp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh.

Chứng pháp Bồ tát thập địa rất ráo tịnh, nói pháp Bồ tát thập địa rất ráo tịnh. Chứng pháp năm nhãn rất ráo tịnh, nói pháp năm nhãn rất ráo tịnh. Chứng pháp sáu thần thông rất ráo tịnh, nói pháp sáu thần thông rất ráo tịnh. Chứng pháp Phật mười lực rất ráo tịnh, nói pháp Phật mười lực rất ráo tịnh. Chứng pháp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tịnh, nói pháp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tịnh. Chứng pháp pháp vô vọng thất rất ráo tịnh, nói pháp pháp vô vọng thất rất ráo tịnh. Chứng pháp tánh hằng trụ xả rất ráo tịnh, nói pháp tánh hằng trụ xả rất ráo tịnh. Chứng pháp nhất thiết trí rất ráo tịnh, nói pháp nhất thiết trí rất ráo tịnh. Chứng pháp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh, nói pháp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh. Chứng pháp tất cả đà la ni môn rất ráo tịnh, nói pháp tất cả đà la ni môn rất ráo tịnh. Chứng pháp tất cả tam ma địa môn rất ráo tịnh, nói pháp tất cả tam ma địa môn rất ráo tịnh.

Chứng pháp quả Dự lưu rất ráo tịnh, nói pháp quả Dự lưu rất ráo tịnh. Chứng pháp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rất ráo tịnh, nói pháp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rất ráo tịnh. Chứng pháp Độc giác Bồ đề rất ráo tịnh, nói pháp Độc giác Bồ đề rất ráo tịnh. Chứng pháp tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát rất ráo tịnh, nói pháp tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát rất ráo tịnh. Chứng pháp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo tịnh, nói pháp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo tịnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy làm sao Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Phật nói: Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thọ tướng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thọ tướng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói:Thiện Hiện! nhãn xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tử thiệt thân ý xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tử thiệt thân ý xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; nhĩ tử thiệt thân ý xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói:Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhĩ giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỷ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tỷ giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thiết giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói:Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thân giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thân giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Ý giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; ý giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên

sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Địa giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; địa giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Vô minh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; vô minh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nội không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; nội không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chơn như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh, chơn như thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; pháp giới cho đến bất tư nghì giới thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Khổ thánh đế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; khổ thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tập diệt đạo thánh đế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; bốn tĩnh lự thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên

thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tám giải thoát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Không giải thoát môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; không giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát thập địa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ tát thập địa vô sanh vô diệt, vô nhiễm

vô tịnh nên thanh tịnh; Bồ tát tập địa thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, sáu thần thông thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Năm nhãn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; năm nhãn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Sáu thần thông vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; sáu thần thông thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Phật mười lực vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; Phật mười lực thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp vô vong thất thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; pháp vô vong thất thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tánh hằng trụ xả vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tánh hằng trụ xả thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; nhất thiết trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt, vô

nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tất cả đà la ni môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tất cả tam ma địa môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tất cả tam ma địa môn thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! quả Dự lưu thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Quả Dự lưu vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh, quả Dự lưu thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; Độc giác Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh nên thanh tịnh; tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh vô diệt, vô

nhiễm vô tình nên thanh tịnh; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! hư không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tình nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thọ tướng hành thức không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, sắc không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thọ tướng hành thức chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thọ tướng hành thức không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nhãn xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, sắc xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thanh hương vị xúc pháp xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh

tịnh? Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nhãn giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nhĩ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỷ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tỷ giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thiết giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thiết giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thân giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thân giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thân giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Ý giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, ý giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Pháp giới cho đến ý xúc chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, pháp giới cho đến ý xúc không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, địa giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, thủy hỏa phong không thức giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, vô minh không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng khá lấy nên không

nhiễm dơ, hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bồ thí Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bồ thí Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nội không chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nội không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, ngoại không cho đến vô tự tánh không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghi giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chơn như chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, chơn như không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, pháp giới cho đến bất tư nghi giới không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, khổ thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tập diệt đạo thánh đế không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩh lự không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩh lự không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn tĩh lự chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bốn tĩh lự không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 294 HỘI THỨ NHẤT

phẩm THUYẾT TƯỚNG BÁT NHÃ

Thứ 37 – 3

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tám giải thoát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bốn niệm trụ không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, không giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát thập địa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, Bồ tát thập địa không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa, sáu thần thông không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, năm nhãn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Sáu thần thông chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, sáu thần thông không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa

thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, Phật mười lực không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp vô vong thất không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh hằng trụ xả không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, pháp vô vong thất không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tánh hằng trụ xả chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tánh hằng trụ xả không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, nhất thiết trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tất cả đà la ni môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Tất cả tam ma địa môn chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, tất cả tam ma địa môn không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! quả Dự lưu không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không nhiễm dơ nên Bát

nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, quả Dự lưu không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, Độc giác Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá lấy nên không

Phật nói: Thiện Hiện! nhiễm dơ, tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Hư không chẳng khá lấy nên không nhiễm dơ, hư không không nhiễm dơ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chỉ là giả nói Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thọ tướng hành thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, sắc cho đến thức cũng

lại như vậy, chỉ có giả nói. Sắc cho đến thức chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, sắc xứ cho đến pháp xứ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sắc giới cho đến nhãn xúc chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Nhãn giới cho đến nhãn xúc chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các

thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỳ giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, tỳ giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Tỳ giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, thiết giới cho đến thiết xúc cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thân giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la

mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, địa giới cho đến thức giới cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Địa giới cho đến thức giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, vô minh cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Vô minh cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bồ thí Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, khổ tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Khổ tập diệt đạo thánh đế chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh

tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật đa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chỉ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, Bát nhã Ba la mật đa cho đến tám thánh đạo chỉ cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chỉ chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Bồ tát thập địa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, Bồ tát thập địa cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Bồ tát thập địa chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, sáu thần thông chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, năm nhãn, sáu thần thông cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Năm nhãn, sáu thần thông chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Pháp vô vong thất chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh hằng trụ xả chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! quả Dự lưu chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, quả Dự lưu cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Quả Dự lưu cho đến quả A la hán chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, Độc giác Bồ đề cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Độc giác Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Như nương hư không hai việc vang hiện, hư không cũng lại như vậy, chỉ có giả nói. hư không chỉ là giả nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thọ tướng hành thức chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc là việc không thể nói nên chẳng khá nói, thọ tướng hành thức là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn xứ là việc không thể nói nên chẳng khá nói, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc xứ là việc không thể nói nên chẳng khá nói, thanh hương vị xúc pháp xứ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sắc

giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhĩ giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỷ giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tỷ giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thiết giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thân giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thân giới là việc không thể nói nên

chẳng khá nói, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Ý giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Địa giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói, thủy hỏa phong không thức giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Vô minh là việc không thể nói nên chẳng khá nói, hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! bố thí Ba la mật đa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bố thí Ba la mật đa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! bố thí Ba la mật đa là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nội không là việc không thể nói nên chẳng khá nói, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chơn như là việc không thể nói nên chẳng khá nói, pháp giới cho đến bất tư nghì giới là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Khổ thánh đế là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tập diệt đạo thánh đế là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự là việc không thể nói nên chẳng khá nói, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đấy nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tám giải thoát là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tám thánh đạo chi là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! không giải thoát môn là việc không thể nói nên chẳng khá nói; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ tát thập địa là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 295 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm THUYẾT TƯỚNG BÁT NHÃ

Thứ 37 – 4

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, sáu thần thông chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Năm nhãn là việc không thể nói nên chẳng khá nói, sáu thần thông là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Phật mười lực là việc không thể nói nên chẳng khá nói, bốn vô sở úy là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh hằng trụ xả chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tánh hằng trụ xả là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhất thiết trí là việc không thể nói nên chẳng khá nói; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là việc không thể nói chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn chẳng khá nói

nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn là việc không thể nói nên chẳng khá nói, tất cả tam ma địa môn là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Quả Dự lưu là việc không thể nói nên chẳng khá nói; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện! Hư không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng khá nói nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Hư không là việc không thể nói nên chẳng khá nói. Do đây nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thọ tướng hành thức chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thọ tướng hành thức chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật

đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc là việc không thể được nên chẳng khá được, thọ tướng hành thức là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhân xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, nhĩ tửy thiết thân ý xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhân xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tửy thiết thân ý xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhân xứ là việc không thể được nên chẳng khá được, nhĩ tửy thiết thân ý xứ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc xứ là việc không thể được nên chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhân giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhân giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhân giới là việc không thể được nên chẳng khá được, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhĩ giới là việc không thể được nên chẳng khá được, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỷ giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tỷ giới là việc không thể được nên chẳng khá được, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thiết giới là việc không thể được nên chẳng khá được, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thân giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thân giới là việc không thể được nên chẳng khá được, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Ý giới là việc không thể được nên chẳng khá được, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Địa giới là việc không thể được nên chẳng khá được, thủy hỏa phong không thức giới là việc không thể được nên chẳng khá được. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Vô minh là việc không thể được nên chẳng khá được, hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não là việc không thể được nên chẳng khá được. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bồ thí Ba la mật đa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa là việc không thể được nên chẳng khá được, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa là việc không thể được nên chẳng khá được. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nội không là việc không thể được nên chẳng khá được, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh

không là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chơn như là việc không thể được nên chẳng khá được, pháp giới cho đến bất tư nghì giới là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Khổ thánh đế là việc không thể được nên chẳng khá được, tập diệt đạo thánh đế là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự là việc không thể được nên chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tám giải thoát là việc không thể được nên chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ là việc không thể được nên chẳng khá được, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Không giải thoát môn là việc không thể được nên chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ tát thập địa là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, sáu thần thông chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Năm nhãn là việc không thể được nên chẳng khá được, sáu thần thông là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Phật mười lực là việc không thể được nên chẳng khá được, bốn vô sở úy cho đến

mười tám pháp Phật bất công là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tánh hằng trụ xả chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất là việc không thể được nên chẳng khá được, tánh hằng trụ xả là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhất thiết trí là việc không thể được nên chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, tất cả tam ma địa môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn là việc không thể được nên chẳng khá được, tất cả tam ma địa môn là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Quả Dự lưu là việc không thể được nên chẳng khá được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề chẳng khá được

nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng khá được nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Hư không là việc không thể được nên chẳng khá được. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; thọ tướng hành thức rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn xứ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng

nhiễm chẳng tịnh; nhĩ tử thiệt thân ý xứ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Sắc xứ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhãn giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhĩ giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhĩ giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hương giới, tỷ thức giới và

tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tỷ giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tỷ giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thiết giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thiết giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thiết giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Thân giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao thân giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Thân giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; xúc giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Ý giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao ý giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện

Hiện! Ý giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Địa giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; thủy hỏa phong không thức giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thủy hỏa phong không thức giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Địa giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; thủy hỏa phong không thức giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Vô minh chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Vô minh rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! bồ thí Ba la mật đa rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nội không rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chơn như chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chơn như rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; pháp giới cho đến bất tư nghì giới rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Khổ thánh đế rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; tập diệt đạo thánh đế rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đấy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tám giải thoát rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa

thanh tịnh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Không giải thoát môn rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát thập địa chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Bồ tát thập địa rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 296 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm THUYẾT TƯỚNG BÁT NHÃ

Thứ 37 – 5

Phật nói: Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; sáu thần thông chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Sáu thần thông chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Năm nhãn rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; sáu thần thông rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.. Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm

chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Phật mười lực rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tánh hằng trụ xả chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tánh hằng trụ xả chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; tánh hằng trụ xả rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Nhất thiết trí rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; tất cả tam ma địa môn rốt ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do đây, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Quả Dự lưu rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Độc giác Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thanh tịnh? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh? Thiện Hiện! Hư không rất ráo không nên chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Do vậy, Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa này thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này sáu căn không bệnh hoạn, chi thể đầy đủ, thân chẳng suy yếu, cũng không chết yểu, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thân vây quanh cung kính theo dõi hộ niệm. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này với nửa tháng tối sáng, mỗi ngày thứ tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm đọc tụng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa như thế. Khi ấy, trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô Sứ đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc cứu cánh, các chúng trời này đều đến nhóm họp chỗ pháp sư đây để lắng nghe lãnh thọ Bát nhã Ba la mật đa này; Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây, do ở trong vô lượng đại tập hội đọc tụng, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn được công đức thù thắng vô lượng vô số biên, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá cân lường cho hết được!

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy! Như lời người vừa nói. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa này thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này sáu căn không bệnh hoạn, chi thể đầy đủ, thân chẳng suy yếu, cũng không chết yểu, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thân vây quanh cung kính theo dõi hộ niệm. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này với nửa tháng tối sáng, mỗi ngày thứ tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm đọc tụng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa như vậy, là khi ấy trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến nhóm họp chỗ pháp sư này, nghe thọ Bát nhã Ba la mật đa. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do ở trong vô lượng đại tập hội đọc tụng, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn được công đức thù thắng vô lượng vô số biên, chẳng khá nghĩ bàn, chẳng khá cân lường được. Vì có sao! Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Đại bảo tạng. Do Bát nhã Ba la mật đa Đại bảo tạng đây, nên năng giải thoát nghèo cùng đại khổ cho vô lượng vô biên hữu tình địa ngục, bàng sanh, quý giới, người, trời các thú. Năng cho vô lượng vô biên hữu tình giàu sang vui khoái của đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Năng cho vô lượng vô biên hữu tình giàu sang vui khoái của trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô Sứ đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Năng cho vô lượng vô biên hữu tình giàu sang vui khoái của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời

Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc cứu cánh. Năng cho vô lượng vô biên hữu tình giàu sang vui khoái của trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Năng cho vô lượng vô biên hữu tình giàu sang an lạc của quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề. Năng cho vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lượng vô biên hữu tình giàu sang an lạc của Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật đa Đại bảo tạng như thế rộng nói mở chỉ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, ba giải thoát môn, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, bốn thánh đế, Phật Pháp Tăng bảo. Rộng nói mở chỉ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, xảo, nguyện, lực trí Ba la mật đa; Bồ tát thập địa, tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Rộng nói mở chỉ năm nhãn, sáu thần thông, Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, vô lượng đại pháp trân bảo như thế.

Vô số hữu tình với trong ấy tu học sanh đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Ba la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Vô số hữu tình với trong ấy tu học sanh trời Bốn đại thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Vô số hữu tình với trong ấy tu học sanh trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Vô số hữu tình với trong ấy tu học sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Vô số hữu tình với trong ấy tu học được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán. Vô số hữu tình với trong ấy học được Độc giác Bồ đề. Vô số hữu tình với trong ấy tu học được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vô số hữu tình với trong ấy tu học được chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế tên là Đại bảo tạng.

Thiện Hiện! Trong Đại bảo tạng Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng nói chút pháp có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh, có lấy có bỏ. Sở dĩ vì sao? Vì không có chút pháp khá sanh khá diệt, khá nhiễm khá tịnh, khá lấy khá bỏ.

Thiện Hiện! Trong Đại bảo tạng Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng nói có pháp: này thiện này phi thiện, này thế gian này xuất thế gian, này hữu lậu này vô lậu, này hữu tội này vô tội, này tạp nhiễm này thanh tịnh, này hữu vi này vô vi. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế tên là Vô sở đắc Đại pháp bảo tạng.

Thiện Hiện! Trong Đại bảo tạng Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng nói chút pháp là năng nhiễm ô. Sở dĩ vì sao? Vì không chút pháp khá ô nhiễm vậy. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế là Vô nhiễm Đại pháp bảo tạng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không nên tưởng như vậy, không nên phân biệt như vậy, không nên đắc như vậy, không nên hý luận như vậy: “ Ta hành Bát nhã Ba la mật đa, ta tu Bát nhã Ba la mật đa”. Là Bồ tát ma ha tát này mới năng như thật tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng gần gũi kính lễ phụng sự các Phật. Nghĩa là từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Đạo qua nước các Phật thành thực hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ, tu các hạnh Bồ tát ma ha tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả pháp chẳng thuận chẳng trái, chẳng dẫn tới chẳng khước lui, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng một chẳng khác, chẳng đến chẳng lui, chẳng vào chẳng ra, chẳng tăng chẳng giảm. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vượt cõi Dục, chẳng trụ cõi Dục; chẳng vượt cõi Sắc, chẳng trụ cõi Sắc; chẳng vượt cõi Vô sắc, chẳng trụ cõi Vô sắc.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối bồ thí Ba la mật đa chẳng cùng chẳng bỏ; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã, xảo, nguyện, lực, trí Ba la mật chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối nội không chẳng cùng chẳng bỏ; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không,

vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối chơn như chẳng cùng chẳng bỏ; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối khổ thánh đế chẳng cùng chẳng bỏ; đối tập diệt đạo thánh đế chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối bốn thí Ba la mật đa chẳng cùng chẳng bỏ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối bốn niệm trụ chẳng cùng chẳng bỏ; đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối không giải thoát môn chẳng cùng chẳng bỏ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối Bồ tát thập địa chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối năm nhãn chẳng cùng chẳng bỏ, đối sáu thần thông chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối Phật mười lực chẳng cùng chẳng bỏ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối pháp vô vong thất chẳng cùng chẳng bỏ, đối tánh hằng trụ xả chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối nhất thiết trí chẳng cùng chẳng bỏ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả đà la ni môn chẳng cùng chẳng bỏ, đối tất cả tam ma địa môn chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối quả Dự lưu chẳng cùng chẳng bỏ; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối Độc giác Bồ đề chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng cùng chẳng bỏ. Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng cùng chẳng bỏ.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng cùng pháp Thanh văn, chẳng bỏ pháp dị sanh; chẳng cùng pháp Độc giác, chẳng bỏ pháp Thanh văn; chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp Độc giác; chẳng cùng pháp vô vi, chẳng bỏ pháp hữu vi. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời các pháp như thế thường không biến đổi. Pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ tất cả Như Lai bình đẳng giác ngộ hiện quán. Đã tự đẳng giác tự hiện quán rồi, vì các hữu tình tuyên nói mở chỉ, phân biệt rõ ràng, khiến đồng ngộ vào, lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Bấy giờ, vô lượng trăm nghìn Thiên tử trụ giữa hư không vui mừng nhảy nhót đem bao nhiêu hoa sen trời sẵn có, hoa ớt bát la, hoa bát đặt ma, hoa câu mẫu đà, hoa bông trà lợi, mùi hoa thơm màu nhiệm và các thứ bột hương mà rải trên Đức Phật, mới cùng nhau vui mừng đồng thanh xưng rằng: Ngày nay, các chúng con ở châu Thiệm bộ thấy Phật chuyển pháp luân diệu lần thứ hai. Trong đây có vô lượng trăm nghìn Thiên tử nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa, cùng thời chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Pháp luân như thế chẳng phải chuyển thứ nhất, chẳng phải chuyển thứ hai. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối tất cả pháp chẳng vì chuyển, chẳng vì hườn nên mới xuất hiện ra thế gian. Vì có sao? Vì vô tánh tự tánh không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì những pháp nào vô tánh tự tánh không, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả pháp chẳng vì chuyển, chẳng vì hườn nên mới xuất hiện ra thế gian?

Phật nói: Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa, tánh Bát nhã Ba la mật đa không vậy; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, tánh tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật đa, tánh tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật đa không vậy. Thiện Hiện! Vì nội không, tánh nội không không vậy; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không vậy.

Thiện Hiện! Vì chơn như, tánh chơn như không vậy; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tánh pháp giới cho đến bất

tư nghi giới không vậy. Thiện Hiện! Vì khổ thánh đế, tánh khổ thánh đế không vậy; tập diệt đạo thánh đế, tánh tập diệt đạo thánh đế không vậy. Thiện Hiện! Vì bốn tĩnh lự, tánh bốn tĩnh lự không vậy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy. Thiện Hiện! Vì tám giải thoát, tánh tám giải thoát không vậy; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không vậy. Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không vậy; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không vậy. Thiện Hiện! Vì không giải thoát môn, tánh không giải thoát môn không vậy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vậy. Thiện Hiện! Vì Bồ tát thập địa, tánh Bồ tát thập địa không vậy.

Thiện Hiện! Vì Phật mười lực, tánh Phật mười lực không vậy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không vậy. Thiện Hiện! Vì pháp vô vong thất, tánh pháp vô vong thất không vậy; tánh hằng trụ xả, tánh tánh hằng trụ xả không vậy. Thiện Hiện! Vì nhất thiết trí, tánh nhất thiết trí không vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vậy. Thiện Hiện! Vì tất cả đà la ni môn, tánh tất cả đà la ni môn không vậy; tất cả tam ma địa môn, tánh tất cả tam ma địa môn không vậy.

Thiện Hiện! Vì quả Dự lưu, tánh quả Dự lưu không vậy; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không vậy. Thiện Hiện! Vì Độc giác Bồ đề, tánh Độc giác Bồ đề không vậy. Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, tánh tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát không vậy. Thiện Hiện! Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không vậy.

Thiện Hiện! Vì các pháp như thế vô tánh tự tánh không, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả pháp chẳng vì chuyển, chẳng vì hườn nên xuất hiện ra thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa là Đại Ba la mật đa, vì đạt tất cả pháp tự tánh không vậy. Tuy đạt tất cả pháp đều không, mà các Bồ tát ma ha tát nhờ Bát nhã Ba la mật đa này chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân độ vô lượng chúng. Tuy chúng Bồ đề mà vô sở chứng, vì chúng pháp

chẳng chứng chẳng khá được vậy. Tuy chuyển pháp luân mà vô sở chuyển, vì chuyển pháp hườn pháp chẳng khá được vậy. Tuy độ hữu tình mà vô sở độ, Vì sao thấy pháp chẳng thấy chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Trong Đại Bát nhã Ba la mật đa như thế, việc chuyển pháp luân rốt ráo chẳng khá được, vì tất cả pháp đều hẵn chẳng sanh vậy. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyên khá có việc năng chuyển và năng hườn.

Bạch Thế Tôn! Với Bát nhã Ba la mật đa này, nếu năng tuyên nói mở chỉ, phân biệt rõ ràng như thế, khiến dễ ngộ vào, đây tên là Thiện tịnh tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Trong đây đều không kể thuyết giả, kẻ thọ giả; đã không kể thuyết, kẻ thọ nên các năng chứng cũng chẳng khá được; vì không có kẻ năng chứng nên cũng không có kẻ năng được Niết bàn. Với trong pháp khéo thuyết Bát nhã Ba la mật đa đây cũng không có phước điền; kẻ thí, kẻ thọ và vật thí, tánh đều không vậy.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm BA LA MẬT ĐA Thứ 38 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô biên Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy, in như hư không không có ngăn mé vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bình đẳng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là xa lìa Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rốt ráo không vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là khó uốn dẹp Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp tánh chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không có dấu vết Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì không có danh thể vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là hư không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì thở vào thở ra chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chẳng khá nói Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì trong ấy tầm từ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô danh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì thọ tướng hành thức chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô

hành Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp không đi không đến vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chẳng khá đoạt Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp chẳng khá lấy vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tận Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp rốt ráo tận vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chẳng sanh diệt Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp không sanh diệt vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tác Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các tác giả chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tri Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các tri giả chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô di chuyển Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì kẻ tử sanh chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không thất hoại Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp không thất hoại vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như mộng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp như mộng được thấy chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như vang Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì năng sở nói nghe chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như bóng tượng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp đều như sáng gương hiện ra chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như nắng huyễn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp như tướng lưu biến chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như việc biến hoá Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp đều như việc biến hoá vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như thành tầm hương Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp đều như thành tầm hương vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không nhiễm tịnh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì nhân nhiễm tịnh chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô sở đắc Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì chỗ nương các pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô hý luận Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì phá hoại tất cả việc hý luận vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không mạn chấp Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì phá hoại tất cả việc mạn chấp vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không động chuyển Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì trú pháp giới vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là lia nhiễm trước Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì giác tất cả pháp chẳng hư vọng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô đẳng khởi Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đối tất cả pháp không phân biệt vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là rất vắng lặng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đối các pháp tướng vô sở đắc

vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không tham dục Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các việc tham dục chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không giận dữ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì phá hoại tất cả sự giận dữ vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không ngu si Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì diệt các việc vô tri đen tối vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không phiền não Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì lìa phân biệt vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là lìa hữu tình Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt các hữu tình vô sở hữu vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô đoạn hoại Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả pháp vô đẳng khởi vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô nhị biên Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì lìa hai bên vậy, Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không tạp hoại Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì biết tất cả pháp không tạp hoại vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không lấy chấp Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô phân biệt Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tất cả phân biệt chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô phân lượng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp phân hạn chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là như hư không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tất cả pháp không trệ ngại vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô thường Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì năng hoại diệt hẳn tất cả pháp vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là khổ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì năng xua đuổi tất cả pháp vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô ngã Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đổi tất cả pháp không chấp đắm vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tất cả pháp vô sở đắc vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tướng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì chứng tướng tất cả pháp vô sanh vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là nội không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu nội pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là ngoại không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu ngoại pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là nội ngoại không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì biết pháp nội ngoại chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ pháp không không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như

thế là đại không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ pháp đại không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là thắng nghĩa không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ pháp thắng nghĩa không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là hữu vi không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp hữu vi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô vi không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp vô vi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là rốt ráo không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp rốt ráo không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tế không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp vô tế không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tán không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì các pháp tán không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô biên dị không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp vô biên dị không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn tánh không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp hữu vi, vô vi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tự tướng không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tất cả pháp lìa tự tướng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là cộng tướng không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tất cả pháp lìa cộng tướng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tất cả pháp không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì biết pháp trong ngoài chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bất khả đắc không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh tất cả các pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tánh không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp vô tánh không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tự tánh không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp tự tánh không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tánh tự tánh không Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp vô tánh tự tánh không chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chơn như Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì biết tánh chơn như chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là pháp giới Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt các pháp giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là pháp tánh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tánh các pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bất hư vọng tánh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh chẳng hư vọng chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bất biến dị tánh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh chẳng biến dị chẳng

khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bình đẳng tánh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tánh bình đẳng chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là ly sanh tánh Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì biết tánh ly sanh chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là pháp định Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu pháp định chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là pháp trụ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu pháp trụ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là thật tế Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu tánh thật tế chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là hư không giới Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu cõi hư không chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bất tư nghì giới Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì cõi bất tư nghì giới chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn thánh đế Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì rõ thấu bốn thánh đế chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn niệm trụ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì thân, thọ, tâm, pháp chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn chánh đoạn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì pháp thiện, bất thiện chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn thần túc Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh bốn thần túc chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là năm căn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tự tánh năm căn chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là năm lực Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tự tánh năm lực chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bảy đẳng giác chi Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh bảy đẳng giác chi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tám thánh đạo chi Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tám thánh đạo chi chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là không giải thoát môn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì hành tướng không ly chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô tướng giải thoát môn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì hành tướng vắng lặng chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là vô nguyện giải thoát môn Ba la mật đa. Phật nói: Như vậy. Vì hành tướng vô nguyện chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tám giải thoát Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh tám giải thoát chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tám thắng xứ Ba la mật đa? Phật nói:

Như vậy. Vì tánh tám thẳng xứ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chín thứ đệ định Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh chín thứ đệ định chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là mười bốn xứ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tánh mười bốn xứ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn thứ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì khắp cho hay bốn xứ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tịnh giới Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì trì giới hay phạm giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là an nhẫn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì nhịn nhục hay giận dữ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tinh tiến Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì ròng tiến hay biếng nhác chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tĩnh lự Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì tĩnh lự hay tán loạn chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì thiện huệ hay ác huệ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là phương tiện khéo léo Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì phương tiện khéo léo hay không phương tiện khéo léo chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là nguyện Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc nguyện hay chẳng nguyện chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là lực Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc lực hay vô lực chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là trí Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc trí hay vô trí chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Bồ tát mười địa Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì mười địa hay chẳng mười chướng chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn tĩnh lự Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc bốn tĩnh lự chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn vô lượng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc bốn vô lượng chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn vô sắc định Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc bốn vô sắc định chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là năm nhẫn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc cảnh năm nhẫn chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là sáu thần thông Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc sáu thần thông chẳng khá được vậy.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 297 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm BA LA MẬT ĐA

Thứ 38 – 2

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Phật mười lục Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đạt tất cả pháp khó uốn dẹp vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn vô sở úy Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì được trí đạo tướng không lui chìm vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là bốn vô ngại giải Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì được nhất thiết tướng không trệ ngại vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là đại từ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì an vui tất cả hữu tình vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là đại bi Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì lợi ích tất cả hữu tình vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là đại hỷ Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì chẳng bỏ tất cả hữu tình vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là đại xả Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đối tất cả hữu tình tâm bình đẳng vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là mười tám pháp Phật bất cộng Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì vượt hơn tất cả pháp Thanh văn và Độc giác vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là pháp vô vong thất Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc không quên mất chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tánh hằng trụ xả Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc tánh hằng trụ xả chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tất cả đà la ni môn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc các tổng trì chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tất cả tam ma địa môn Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc các đẳng trì chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là nhất thiết trí Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc nhất thiết trí chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là đạo tướng trí Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc đạo tướng trí chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là nhất thiết tướng trí Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc nhất thiết tướng trí chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc tất

cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì việc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Như Lai Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì năng như thật nói tất cả các pháp vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là tự nhiên Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đối tất cả pháp được tự tại vậy. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Chánh đẳng giác Ba la mật đa? Phật nói: Như vậy. Vì đối tất cả pháp năng chánh đẳng giác tất cả tướng vậy.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CÔNG ĐỨC KHÓ NGHE

Thứ 39 – 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích tác nghĩ này rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân từng ở quá khứ vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gần gũi cúng dường, phát hoàng thệ nguyện, trồng các căn lành, được nhiều thiện tri thức nhiếp thọ, nay mới được nghe danh tự công đức Bát nhã Ba la mật đa như thế. Huống năng thơ tả, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói, hoặc năng tùy lực như thuyết tu hành. Phải biết người này đã ở chỗ vô lượng Đức Phật quá khứ gần gũi thừa sự, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, trồng nhiều cội đức, từng nghe Bát nhã Ba la mật đa, nghe rồi thọ trì, suy nghĩ đọc tụng vì người diễn nói, như giáo mà hành, hoặc đối kinh này năng hỏi năng đáp; do phước lực đây nay hiện việc này. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nghe Bát nhã Ba la mật đa này tâm họ chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, nghe rồi tin vui như thuyết tu hành. Phải biết người này nhiều trăm ức kiếp đã từng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa nên với đời này năng thành việc đây.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe nghĩa thú thẳm sâu Bát nhã Ba la mật đa đây, tâm họ chẳng kinh chẳng e chẳng sợ; nghe rồi thơ tả, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói; hoặc lại tùy sức như giáo tu hành. Phải biết người này như các Bồ tát ma ha tát ở ngôi Bất thối. Vì có sao? Bạch Thế

Tôn! Nghĩa thú thăm sâu Bát nhã Ba la mật đa như thế rất khó tin hiểu. Nếu ở đời trước chẳng lâu tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, để đâu tạm thời nghe liền năng tin hiểu!

Bạch Thế Tôn! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa hủy báng chê bai, phải biết người này đời trước đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu này cũng từng hủy báng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, do sức thói quen đời trước chẳng tin, chẳng vui, tâm chẳng thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chưa từng gần gũi chư Phật Bồ tát và chúng đệ tử, chưa từng thỉnh hỏi, thời làm sao hành được bố thí Ba la mật đa; làm sao hành được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Làm sao trụ được nội không; làm sao trụ được ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Làm sao trụ được chơn như; làm sao trụ được pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Làm sao trụ được khổ thánh đế, làm sao trụ được tập diệt đạo thánh đế. Làm sao tu được bốn tĩn lự; làm sao tu được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm sao tu được tám giải thoát; làm sao tu được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Làm sao tu được bốn niệm trụ; làm sao tu được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Làm sao tu được không giải thoát môn; làm sao tu được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao tu được Phật mười lực; làm sao tu được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao tu được pháp vô vong thất, làm sao tu được tánh hằng trụ xả. Làm sao tu được nhất thiết trí; làm sao tu được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm sao tu được tất cả đà la ni môn, làm sao tu được tất cả tam ma địa môn. Làm sao tu được tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Làm sao tu được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên nay nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hủy báng chê bai, chẳng tin, chẳng vui, tâm chẳng thanh tịnh!

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bảo Xá Lợi Tử rằng: Thừa Đại đức! Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu như thế rất khó tin hiểu. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu tu hành, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật

đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu an trụ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu an trụ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối bốn thánh đế chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu an trụ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có.

Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc Bồ tát thập địa chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu tu tập, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối năm nhãn, sáu thần thông; hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu tu tập, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối các hạnh Bồ tát ma ha tát, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa lâu tin hiểu, chẳng lâu tu tập, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng tin hiểu được hoặc sanh hủy báng, chưa là hiếm có. Thừa Đại đức! Nay tôi kính lễ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Kính lễ Bát nhã Ba la mật đa tức là kính lễ thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Như vậy, như vậy! Như lời người vừa nói. Kính lễ Bát nhã Ba la mật đa tức là kính lễ Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Nhất thiết trí trí của chư Phật Thế Tôn đều từ Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh ra vậy. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn trụ Nhất thiết trí trí của chư Phật, phải trụ Bát nhã Ba la mật đa. Muốn khởi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn dứt tập khí tất cả phiền não, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc tự muốn học, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn phương tiện khéo léo, an lập hữu tình nơi các hạnh Bồ tát ma ha tát khiến chẳng quay trở lại, hoặc tự muốn hành phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn dẹp chúng ma, xô các ngoại đạo, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát ma ha tát muốn khéo nhiếp thọ các Bí số Tăng, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa làm sao trụ sắc, làm sao trụ thọ tướng hành thức? Làm sao học sắc, làm sao học thọ tướng hành thức? Làm sao trụ nhãn xứ, làm sao trụ nhĩ tửy thiết thân ý xứ? làm sao học nhãn xứ, làm sao học nhĩ tửy thiết thân ý xứ? Làm sao trụ sắc xứ, làm sao trụ thanh hương vị xúc pháp xứ? Làm sao học sắc xứ, làm sao học thanh hương vị xúc pháp xứ? Làm sao trụ nhãn giới; làm sao trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học nhãn giới; làm sao học sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao trụ nhĩ giới; làm sao trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học nhĩ giới; làm sao học thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao trụ tỷ giới; làm sao trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học tỷ giới, làm sao học hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao trụ thiệt giới; làm sao trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học thiệt giới, làm sao học vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao trụ thân giới; làm sao trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học thân giới, làm sao học xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao trụ ý giới; làm sao trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ? Làm sao học ý giới, làm sao học pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Làm sao trụ địa giới, làm sao trụ thủy hỏa phong không thức giới? Làm sao học địa giới, làm sao học thủy hỏa phong không thức giới? Làm sao trụ

vô minh; làm sao trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não? Làm sao học vô minh; làm sao học hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não? Làm sao trụ bố thí Ba la mật đa; làm sao trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Làm sao học bố thí Ba la mật đa, làm sao học tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Làm sao trụ nội không; làm sao trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không? Làm sao học nội không, làm sao học ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không? Làm sao trụ chơn như; làm sao trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Làm sao học chơn như, làm sao học pháp giới cho đến bất tư nghì giới? làm sao trụ khổ thánh đế, làm sao trụ tập diệt đạo thánh đế? Làm sao học khổ thánh đế, làm sao học tập diệt đạo thánh đế?

Làm sao trụ bốn tĩnh lự; làm sao trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Làm sao học bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Làm sao trụ tám giải thoát; làm sao trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Làm sao học tám giải thoát, làm sao học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Làm sao trụ bốn niệm trụ; làm sao trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Làm sao học bốn niệm trụ, làm sao học bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi? Làm sao trụ không giải thoát môn; làm sao trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Làm sao học không giải thoát môn; làm sao học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Làm sao trụ Bồ tát thập địa? Làm sao học Bồ tát thập địa? Làm sao trụ năm nhẫn, làm sao trụ sáu thân thông? Làm sao học năm nhẫn, làm sao học sáu thân thông?

Làm sao trụ Phật mười lực; làm sao trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao học Phật mười lực, làm sao học bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao trụ pháp vô vong thất, làm sao trụ tánh hằng trụ xả? Làm sao học pháp vô vong thất, làm sao học tánh hằng trụ xả? Làm sao trụ nhất thiết trí; làm sao trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Làm sao học nhất thiết trí; làm sao học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Làm sao trụ tất cả đà la ni môn, làm sao trụ tất cả tam ma địa môn? Làm sao học tất cả đà la ni môn, làm sao học tất cả tam ma địa môn?

Làm sao trụ quả Dự lưu; làm sao trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán? Làm sao học quả Dự lưu; làm sao học quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán? Làm sao trụ Độc giác Bồ đề? Làm sao học Độc giác Bồ đề? Làm sao trụ tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát? Làm sao học tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát? Làm sao trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Làm sao học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiền Thi Ca! Hay thay, hay thay! Người nay nhờ Phật thần lực mới năng hỏi Như Lai nghĩa thâm sâu như thế. Lóng nghe, lóng nghe, khéo nghĩ nhớ lấy, sẽ vì người nói.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối sắc chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học sắc; nếu đối thọ tướng hành thức chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học thọ tướng hành thức. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học cho đến thức chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhãn xứ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nhãn xứ, nếu đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhãn giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nhãn giới; nếu đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhĩ giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nhĩ giới; nếu đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tỷ giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tỷ giới; nếu đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối thiết giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học thiết giới; nếu đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối thân giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học thân giới; nếu đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối ý giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học ý giới; nếu đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối địa giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học địa giới; nếu đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học địa giới cho đến thức giới chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối vô minh chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học vô minh; nếu đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học vô minh cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối bố thí Ba la mật đa chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bố thí Ba la mật đa; nếu đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nội không chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nội không; nếu đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối chơn như chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học chơn như; nếu đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học chơn như cho đến bất tư nghi giới chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối khổ thánh đế chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học khổ thánh đế; nếu đối tập diệt đạo thánh đế chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối bốn tĩnh lự chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bốn tĩnh lự; nếu đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tám giải thoát chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tám giải thoát; nếu đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối bốn niệm trụ chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bốn niệm trụ; nếu đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bốn chánh đoạn cho đến tám

thánh đạo chi. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối không giải thoát môn chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học không giải thoát môn; nếu đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Bồ tát thập địa chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học Bồ tát thập địa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học Bồ tát thập địa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối năm nhãn chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học năm nhãn; nếu đối sáu thần thông chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học sáu thần thông. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học năm nhãn, sáu thần thông chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Phật mười lực chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học Phật mười lực; nếu đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối pháp vô vong thất chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học pháp vô vong thất; nếu đối tánh hằng trụ xả chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhất thiết trí chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học nhất thiết trí; nếu đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì sở trụ học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tất cả đà la ni môn chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tất cả đà la ni môn; nếu đối tất cả tam ma địa môn chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tất cả tam ma

địa môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì sở trụ học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Độc giác Bồ đề chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì sở trụ học Độc giác Bồ đề chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì sở trụ học tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng trụ chẳng học, đây là trụ học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì sở trụ học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối sắc phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học sắc; nếu đối thọ tướng hành thức phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thọ tướng hành thức. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán sắc cho đến thức, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhãn xứ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nhãn xứ, nếu đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán nhãn xứ cho đến ý xứ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối sắc xứ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học sắc xứ; nếu đối thanh hương vị xúc pháp xứ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán sắc xứ cho đến pháp xứ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhãn giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nhãn

giới; nếu đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhĩ giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nhĩ giới; nếu đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tỷ giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tỷ giới; nếu đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối thiết giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thiết giới; nếu đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối thân giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thân giới; nếu đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối ý giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học ý giới; nếu

đổi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đổi địa giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học địa giới; nếu đổi thủy hỏa phong không thức giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán địa giới cho đến thức giới, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đổi vô minh phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học vô minh; nếu đổi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đổi bố thí Ba la mật đa phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bố thí Ba la mật đa; nếu đổi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đổi nội không phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nội không; nếu đổi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 298 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CÔNG ĐỨC KHÓ NGHE

Thứ 39 – 2

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối chơn như phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học chơn như; nếu đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán chơn như cho đến bất tư nghì giới, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối khổ thánh đế phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học khổ thánh đế; nếu đối tập diệt đạo thánh đế phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối bốn tĩnh lự phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bốn tĩnh lự; nếu đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tám giải thoát phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tám giải thoát; nếu đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối bốn niệm trụ phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bốn niệm trụ; nếu đối bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối không giải thoát môn phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học không giải thoát môn; nếu đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Bồ tát thập địa phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học Bồ tát thập địa. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán Bồ tát thập địa, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối năm nhãn phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học năm nhãn; nếu đối sáu thần thông phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học sáu thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán năm nhãn, sáu thần thông, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Phật mười lực phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học Phật mười lực; nếu đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối pháp vô vong thất phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học pháp vô vong thất; nếu đối tánh hằng trụ xả phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Kiều Thi Ca!

Bồ tát ma ha tát này quán pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối nhất thiết trí phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học nhất thiết trí; nếu đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tất cả đà la ni môn phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tất cả đà la ni môn; nếu đối tất cả tam ma địa môn phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối quả Dự lưu phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học quả Dự lưu; nếu đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối Độc giác Bồ đề phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán Độc giác Bồ đề, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi trụ phi chẳng trụ, phi học phi chẳng học, đây là trụ học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát này quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngăn mé trước sau giữa chẳng khá được vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu? Phật nói: Như vậy. Xá Lợi Tử! Sắc chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, thọ tướng hành thức chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Sắc xứ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Tỷ giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Thiết giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Thân giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Ý giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Xá Lợi Tử! Địa giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, thủy hỏa phong không thức giới chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! Vô minh chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Xá Lợi Tử! bố thí Ba la mật đa chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Xá Lợi Tử! Nội không chơn như thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng

nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Chơn như chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tập diệt đạo thánh đế chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Năm nhãn chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, sáu thần thông chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tánh hằng trụ xả chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tất cả tam ma địa môn chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như thăm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ đề chơn như thăm sâu nên

Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu. Xá Lợi Tử! tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chơn như thẩm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu. Xá Lợi Tử! chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như thẩm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế khó so lường được? Phật nói: Như vậy. Xá Lợi Tử! Sắc chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, thọ tướng hành thức chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Sắc xứ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Tỷ giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Thiết giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Thân giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Ý giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Địa giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, thủy hỏa phong không thức giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Vô minh chơn như

khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! bố thí Ba la mật đa chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Nội không chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, tập diệt đạo thánh đế chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Năm nhãn chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, sáu thần thông chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Pháp vô vọng thất chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, tánh hằng trụ xả chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được, tất cả tam ma địa môn chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ đề chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa chơn như khó so lường được. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được. Xá Lợi Tử! chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật đa khó so lường được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là vô lượng? Phật nói: Như vậy. Xá Lợi Tử! Sắc chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, thọ tướng hành thức chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Sắc xứ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Tỷ giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! thiết giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các

thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Thân giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Ý giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Xá Lợi Tử! Địa giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, thủy hỏa phong không thức giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Vô minh chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! bố thí Ba la mật đa chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Xá Lợi Tử! nội không chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Chơn như chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, tập diệt đạo thánh đế chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Bốn tĩh lự chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Bồ tát thập địa chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử!

Năm nhãn chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, sáu thần thông chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Pháp vô vọng thất chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, tánh hằng trụ xả chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng, tất cả tam ma địa môn chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Độc giác Bồ đề chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng. Xá Lợi Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật đa vô lượng.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh sắc thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh thọ tướng hành thức thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc thẳm sâu thời chẳng phải sắc, tánh thọ tướng hành thức thẳm sâu thời chẳng phải thọ tướng hành thức vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh nhãn xứ thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thẳm sâu thời chẳng phải nhãn xứ, tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thẳm sâu thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh sắc xứ thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh

thanh hương vị xúc pháp xứ thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc xứ thăm sâu thời chẳng phải sắc xứ, tánh thanh hương vị xúc pháp xứ thăm sâu thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh nhãn giới thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhãn giới thăm sâu thời chẳng phải nhãn giới; tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh nhĩ giới thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhĩ giới thăm sâu thời chẳng phải nhĩ giới; tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tỷ giới thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tỷ giới thăm sâu thời chẳng phải tỷ giới; tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh thiệt giới thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh thiệt giới thăm sâu thời chẳng phải thiệt giới; tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh thân giới thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ

thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh thân giới thăm sâu thời chẳng phải thân giới; tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tánh ý giới thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh ý giới thăm sâu thời chẳng phải ý giới; tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thăm sâu, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tánh địa giới thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tánh thủy hỏa phong không thức giới thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh địa giới thăm sâu thời chẳng phải địa giới, tánh thủy hỏa phong không thức giới thăm sâu thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tánh vô minh thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh vô minh thăm sâu thời chẳng phải vô minh; tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thăm sâu, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tánh bố thí Ba la mật đà thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh bố thí Ba la mật đà thăm sâu thời chẳng phải bố thí Ba la mật đà; tánh tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, thời chẳng phải tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đà vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng hành tánh tánh nội không thăm sâu, đẩy hành Bát nhã Ba la mật đà; chẳng hành tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nội không thăm sâu thời chẳng phải nội không; tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thăm sâu, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh chơn như thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh chơn như thăm sâu thời chẳng phải chơn như; tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới thăm sâu, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh khở thánh để thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh tập diệt đạo thánh để thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh khở thánh để thăm sâu thời chẳng phải khở thánh để, tánh tập diệt đạo thánh để thăm sâu thời chẳng phải tánh tập diệt đạo thánh để vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh bốn tinh lự thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn tinh lự thăm sâu thời chẳng phải bốn tinh lự; tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định thăm sâu thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tám giải thoát thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tám giải thoát thăm sâu thời chẳng phải tám giải thoát; tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thăm sâu thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh bốn niệm trụ thăm sâu, đây hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác

chi, tám thánh đạo chi thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn niệm trụ thăm sâu thời chẳng phải bốn niệm trụ, tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thăm sâu thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh không giải thoát môn thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh không giải thoát môn thăm sâu thời chẳng phải không giải thoát môn; tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thăm sâu thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh năm nhãn thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh sáu thần thông thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh năm nhãn thăm sâu thời chẳng phải năm nhãn, tánh sáu thần thông thăm sâu thời chẳng phải sáu thần thông vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 298 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CÔNG ĐỨC KHÓ NGHE

Thứ 39 – 3

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh Phật mười lực thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh Phật mười lực thăm sâu thời chẳng phải Phật mười lực, tánh bố thí Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thăm sâu thời chẳng phải bố thí Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh pháp vô vong thất thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tánh hằng trụ xả thăm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh pháp vô vong thất, tánh tánh hằng trụ xả thăm sâu thời chẳng phải tánh hằng trụ xả vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh nhất thiết trí thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhất thiết trí thẳm sâu thời chẳng phải nhất thiết trí; tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thẳm sâu thời chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh tất cả đà la ni môn thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tất cả tam ma địa môn thẳm sâu đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tất cả đà la ni môn thẳm sâu thời chẳng phải tất cả đà la ni môn, tánh tất cả tam ma địa môn thẳm sâu thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh quả Dự lưu thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh quả Dự lưu thẳm sâu thời chẳng phải quả Dự lưu; tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thẳm sâu thời chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh Độc giác Bồ đề thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh Độc giác Bồ đề thẳm sâu thời chẳng phải Độc giác Bồ đề vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát thẳm sâu thời chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thẳm sâu, đầy hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thẳm sâu thời chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh sắc khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành

tánh thọ tướng hành thức khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc khó so lường thời chẳng phải sắc, tánh thọ tướng hành thức khó so lường thời chẳng phải thọ tướng hành thức vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh nhãn xứ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhãn xứ khó so lường thời chẳng phải nhãn xứ, tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ khó so lường thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xứ vậy.

Xá Lợi Tử! nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh sắc xứ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh thanh hương vị xúc pháp xứ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc xứ khó so lường thời chẳng phải sắc xứ, tánh thanh hương vị xúc pháp xứ khó so lường thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh nhãn giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhãn giới khó so lường thời chẳng phải nhãn giới, tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh nhĩ giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhĩ giới khó so lường thời chẳng phải nhĩ giới, tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh tử giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh tánh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tử giới khó so lường thời chẳng phải tử giới, tánh hương giới cho đến tử

xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh thiết giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh thiết giới khó so lường thời chẳng phải thiết giới, tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh thân giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh thân giới khó so lường thời chẳng phải thân giới, tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh ý giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh ý giới khó so lường thời chẳng phải ý giới, tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khó so lường thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh địa giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh thủy hỏa phong không thức giới khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh địa giới khó so lường thời chẳng phải địa giới, tánh thủy hỏa phong không thức giới khó so lường thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh vô minh khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh vô minh khó so lường thời chẳng phải vô minh, tánh hành cho

đến lão tử sâu thán khổ ưu ão khó so lường thời chẳng phải hành cho đến
lão tử sâu thán khổ ưu ão vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát ãa Ba la mật ãa chẳng
hành tánh bố thí Ba la mật ãa khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa;
chẳng hành tánh tịnh giới, an ãh, tinh tiến, tĩnh lự, bát ãa Ba la mật ãa
khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh
bố thí Ba la mật ãa khó so lường thời chẳng phải bố thí Ba la mật ãa, tánh
tịnh giới cho đến Bát ãa Ba la mật ãa khó so lường thời chẳng phải tịnh
giới cho đến bát ãa Ba la mật ãa vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát ãa Ba la mật ãa chẳng
hành tánh nội không khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa; chẳng hành
tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, ãại không, thắng nghĩa
không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không,
vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất
thiết pháp không, bất khả ãắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh
tự tánh không khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa. Vì có sao? Xá Lợi
Tử! Vì tánh nội không khó so lường thời chẳng phải nội không, tánh ngoại
không cho đến vô tánh tự tánh không khó so lường thời chẳng phải ngoại
không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát ãa Ba la mật ãa chẳng
hành tánh chơn như khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa; chẳng hành
tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình ãng tánh,
ly sanh tánh, pháp ãịnh, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tự ãghi giới khó
so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh chơn
như khó so lường thời chẳng phải chơn như, tánh pháp giới cho đến bất tự
ãghi giới khó so lường thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tự ãghi giới
vậy.

Xá Lợi Tử! nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát ãa Ba la mật ãa chẳng
hành tánh khổ thắng ãế khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa, chẳng
hành tánh tập diệt ãạo thắng ãế khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa.
Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh khổ thắng ãế khó so lường thời chẳng phải
khổ thắng ãế, tánh tập diệt ãạo thắng ãế khó so lường thời chẳng phải tập
diệt ãạo thắng ãế vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát ãa Ba la mật ãa chẳng
hành tánh bốn tĩnh lự khó so lường là hành Bát ãa Ba la mật ãa; chẳng

hành tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn tinh lự khó so lường thời chẳng phải bốn tinh lự; tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định khó so lường thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh tám giải thoát khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tám giải thoát khó so lường thời chẳng phải tám giải thoát; tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khó so lường thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh bốn niệm trụ khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn niệm trụ khó so lường thời chẳng phải bốn niệm trụ, tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khó so lường thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh không giải thoát môn khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh không giải thoát môn khó so lường thời chẳng phải không giải thoát môn, tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khó so lường thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh Bồ tát thập địa khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh Bồ tát thập địa khó so lường thời chẳng phải Bồ tát thập địa vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh năm nhãn khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh sáu thần thông khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh năm nhãn khó so lường thời chẳng phải năm nhãn, tánh sáu thần thông khó so lường thời chẳng phải sáu thần thông vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh Phật mười lực khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh Phật mười lực khó so lường thời chẳng phải Phật mười lực, tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh pháp vô vọng thất khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tánh hằng trụ xả khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh pháp vô vọng thất khó so lường thời chẳng phải pháp vô vọng thất, tánh tánh hằng trụ xả khó so lường thời chẳng phải tánh hằng trụ xả vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh nhất thiết trí khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh nhất thiết trí khó so lường thời chẳng phải nhất thiết trí; tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khó so lường thời chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh tất cả đà la ni môn khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tánh tất cả tam ma địa môn khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh tất cả đà la ni môn khó so lường thời chẳng phải tất cả đà la ni môn, tánh tất cả tam ma địa môn khó so lường thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn vậy.

Xá Lợi Tử! nếu Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tánh quả Dự lưu khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng hành tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khó so lường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tánh quả Dự lưu khó so lường thời chẳng phải quả Dự lưu; tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khó so lường thời chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vậy.

QUYỂN THỨ 300 HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CÔNG ĐỨC KHÓ NGHE

Thứ 39 – 4

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay muốn nói thí dụ Bồ tát. Phật nói: Xá Lợi Tử! Tùy ý người nói.

Xá Lợi Tử nói: Bạch Thế Tôn! Như các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Đại thừa, trong mộng thấy tu hành bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, ngồi nơi đạo tràng chứng Vô thượng giác. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hãy gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Huống chi Bồ tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi giác tỉnh tu hành bát nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, mà chẳng chóng thành Vô thượng Chánh giác ư? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chẳng lâu sẽ ngồi dưới cội Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Bạch Thế Tôn! nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thọ trì đọc tụng, như giáo tu hành, phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này lâu học Đại thừa, căn lành thành thực, cúng dường nhiều các Phật, phụng sự nhiều bạn lành, trồng nhiều cội đức nên mới năng thành việc này.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ như lý, vì người diễn nói. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc đã được thọ ký Đại Bồ đề, hoặc gần sẽ được thọ ký Đại Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này như trụ vị Bất thối Bồ tát Ma ha tát, chóng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này, năng tin hiểu sâu sắc, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, tùy giáo tu hành, vì người diễn nói. Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo đi đồng nội, trải qua đường hiểm trăm cái tám mươi dặm, hoặc hai hoặc ba, hoặc bốn năm trăm; thấy các tướng trước thành ấp vương đô, nghĩa là những kẻ thả trâu vườn rừng ruộng cấy. Thấy các tướng ấy rồi, bèn nghĩ tác này: "Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa". Tác nghĩ ấy rồi thân ý thơ thới, chẳng sợ ác thú, ác tặc, đói khát. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, sanh lòng tin hiểu sâu sắc, nên biết chẳng lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này không sợ đao bực Thanh văn, Độc giác. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma

ha tát này đã được thấy nghe tướng trước, cung kính cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu Vô thượng Bồ đề vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Người nhờ Phật lực nên nói tiếp nữa đi!

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần hồi đi đến trải qua nhiều ngày chẳng thấy núi rừng, bèn nghĩ tác này: "Nay xem tướng đây là biển cả chẳng xa. Sở dĩ vì sao? Vì gần bờ biển đất chắc thấp dần, quyết không núi rừng". Bất giờ, người ấy tuy chưa thấy biển mà thấy tướng gần, vui mừng nhảy nhót. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu đây, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, sanh lòng tin hiểu sâu sắc. Bồ tát Ma ha tát tuy chưa được Phật hiện tiền thọ ký: "Người ở đời sau trải ngàn ấy kiếp hoặc trải trăm kiếp, hoặc trải ngàn kiếp, hoặc trải trăm ngàn kiếp cho đến hoặc trải qua trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề", mà nên tự biết sẽ được thọ ký chẳng xa. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đã được thấy tướng trước rất xa của Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, cung kính cúng dường, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý Vô thượng Bồ đề vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân cây hoa trái, lá già đã rụng, nhánh nhóc tươi nhuận. Nhiều người đã thấy đều nói lời này: "Lá hoa trái mới chẳng lâu sẽ nứt nở. Sở dĩ vì sao? Vì các cây này lá hoa trái mới trước hiện tướng vậy". Người châu Thiệm bộ trai gái lớn nhỏ thấy tướng này rồi, vui mừng nhảy nhót đều nói lời này: "Chúng ta chẳng lâu sẽ được thấy hoa trái thịnh mậu này". Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu này, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, tin hiểu sâu sắc. Phải biết căn lành đời trước đã thành thực, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn lành, chẳng lâu sẽ được thọ ký Đại Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát này nên tác lên nghĩ này: "Ta định biết đời trước có sức căn lành thù thắng, vì năng dẫn đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Vậy nên, nay thấy nghe cung kính cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, thọ trì đọc tụng, sâu sanh tin hiểu, suy nghĩ như lý tùy sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Trong hội đây có các chúng Thiên tử thấy Phật quá khứ đã nói pháp này, đều sanh vui mừng cùng nhau bàn nói rằng: Xưa các Bồ tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa bèn được thọ ký, nay các Bồ tát đã nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu đây, chẳng lâu quyết định sẽ được thọ ký Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai lâu dần, thân kia chuyển nặng, đi đứng chẳng an, ăn uống ngủ nghỉ thấy đều giảm thiểu nên chẳng vui nói nhiều, chán chỗ thường làm, việc nhiều trở vội, vì thọ khổ đau vậy. Có người mẹ khác thấy tướng đây rồi, tức biết nữ kia chẳng lâu sanh sản. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn lành. Căn lành thành thực nên nay được nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, sâu sanh tin hiểu, tùy sức tu tập. Bạch Thế Tôn! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây, chẳng lâu được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử! rằng: Hay thay! Hay thay! người khéo hay nói thí dụ Bồ tát được nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, phải biết đều là nhờ Phật lực oai thần vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất lạ hiếm có, khéo hay dặn dò các Bồ tát Ma ha tát, khéo hay nhiếp thọ các Bồ tát ma ha tát! Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì nhiều hữu tình được lợi vui vậy, thương xót nhiều ích các trời người vậy. Các Bồ tát Ma ha tát này khi hành đạo Bồ đề, vì muốn nhiều ích vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức các loại hữu tình vậy, nên mới đem bốn nhiếp sự mà nhiếp thọ đó. Những gì là bốn? một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự; cũng an lập nó khiến siêng tu tập mười thiện nghiệp đạo.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này tự hành bốn tinh lự, cũng dạy người hành bốn tinh lự. Tự hành bốn vô lượng, cũng dạy người hành bốn vô lượng. Tự hành bốn vô sắc định, cũng dạy người hành bốn vô sắc định. Tự hành sáu Ba la mật đa, cũng dạy người hành sáu Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát ma ha tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sức khéo léo phương tiện, tuy dạy hữu tình chúng quả Dự lưu mà mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng Độc giác Bồ đề mà mình chẳng chứng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tự tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát

nhã Ba la mật đa. Tự trụ bậc Bất thối chuyển, cũng khuyên kia trụ bậc Bất thối chuyển. Tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên kia nghiêm tịnh cõi Phật. Tự thành thực hữu tình, cũng khuyên kia thành thực hữu tình. Tự khởi thần thông Bồ tát, cũng khuyên kia khởi thần thông Bồ tát. Tự tu đà la ni môn, cũng khuyên kia tu đà la ni môn; tự tu tam ma địa môn, cũng khuyên kia tu tam ma địa môn. Tự đủ vô ngại biện, cũng khuyên kia đủ thân vô ngại biện. Tự đủ thân diệu sắc, cũng khuyên kia đủ thân diệu sắc. Tự đủ các tướng hảo, cũng khuyên kia đủ các tướng hảo. Tự đủ hạnh đồng chơn, cũng dạy kia đủ hạnh đồng chơn. Tự tu bốn niệm trụ, cũng dạy kia tu bốn niệm trụ; tự tu bốn chánh đoạn, cũng dạy kia tu bốn chánh đoạn; tự tu bốn thần túc, cũng dạy kia tu bốn thần túc; tự tu năm căn, cũng dạy kia tu năm căn; tự tu năm lực, cũng dạy kia tu năm lực; tự tu bảy đẳng giác chi, cũng dạy kia tu bảy đẳng giác chi; tự tu tám thánh đạo chi, cũng dạy kia tu tám thánh đạo chi.

Tự trụ nội không, cũng khuyên kia trụ nội không; tự trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng dạy kia trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Tự trụ chơn như, cũng dạy kia trụ chơn như; tự trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; cũng dạy kia trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Tự trụ khổ thánh đế, cũng dạy người trụ khổ thánh đế; tự tu tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy kia trụ tập diệt đạo thánh đế. Tự tu bốn tĩnh lực, cũng dạy kia tu bốn tĩnh lực; tự tu bốn vô lượng, cũng dạy kia tu bốn vô lượng; tự tu bốn vô sắc định, cũng dạy kia tu bốn vô sắc định. Tự tu tám giải thoát, cũng dạy kia tu tám giải thoát; tự tu tám thắng xứ, cũng dạy kia tu tám thắng xứ; tự tu chín thứ đệ định, cũng dạy kia tu chín thứ đệ định; tự tu mười biến xứ, cũng dạy kia tu mười biến xứ. Tự tu ba giải thoát môn, cũng dạy kia tu ba giải thoát môn. Tự tu Bồ tát thập địa, cũng dạy kia tu Bồ tát thập địa, Tự tu năm nhãn, cũng dạy kia tu năm nhãn; tự tu sáu thần thông, cũng dạy kia tu sáu thần thông. Tự tu tất cả đà la ni môn, cũng dạy kia tu tất cả đà la ni môn; tự tu tất cả tam ma địa môn, cũng dạy kia tu tất cả tam ma địa môn.

Tự tu Phật mười lực, cũng dạy kia tu Phật mười lực; tự tu bốn vô sở úy, cũng dạy kia tu bốn vô sở úy; tự tu bốn vô ngại giải, cũng dạy kia tu bốn vô ngại giải. Tự tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng dạy kia tự tu đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả. Tụ tu mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu mười tám pháp Phật bất cộng. Tụ tu nhất thiết trí, cũng dạy kia tu nhất thiết trí; tụ tu đạo tướng trí, cũng dạy kia tu đạo tướng trí; tụ tu nhất thiết tướng trí, cũng dạy kia tu nhất thiết tướng trí. Tụ tu pháp vô vong thất, cũng dạy kia tu pháp vô vong thất; tụ tu tánh hằng trụ xả, cũng dạy kia tu tánh hằng trụ xả. Tụ dứt tập khí tất cả phiền não, cũng dạy kia dứt tập khí tất cả phiền não. Tụ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, cũng dạy kia chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Rất lạ, Thế Tôn! Hiếm có, Thiện Thệ! Các chúng Bồ tát ma ha tát này trọn nên nhóm đại công đức như thế, vì muốn lợi ích tất cả hữu tình tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa làm sao mau được viên mãn?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhĩ giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tử giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ

tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy thiệt giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy thân giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ý giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy địa giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy vô minh hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nội không hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy chơn như hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện!

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy khổ thánh đế hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tám giải thoát hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy không giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Bồ tát thập địa hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy năm nhãn hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy sáu thần thông hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Phật mười lực hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhất thiết trí hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tất cả đã la ni môn hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy quả Dự lưu hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Độc giác Bồ đề hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tăng hoặc giảm. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy pháp phải, chẳng thấy pháp quấy, chẳng thấy hữu lậu, chẳng thấy vô lậu, chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy hiện tại, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy thiện, chẳng thấy bất thiện, chẳng thấy vô ký, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bố thí Ba la mật đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma

ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn tĩnh lự; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Phật mười lực; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tất cả đà la ni môn, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô tánh tướng vậy, vô tác dụng vậy, chẳng khá chuyển vậy, hư vọng dối trá, tánh chẳng bền chắc, chẳng tự

tại vậy, vô giác thọ vậy, lia ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, rộng nói cho đến tri kiến giả vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Sắc chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, thọ tướng hành thức chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, nhĩ tử thiệt thân ý xứ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Thiệt giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Thân giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Ý giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Vô minh chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! bố thí Ba la mật đa chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; tịnh giới, an

nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Nội không chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Chơn như chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Bồ tát thập địa chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, sáu thần thông chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn, tánh hằng trụ xả chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã

thuyết chẳng khá nghĩ bàn, tất cả tam ma địa môn chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn. Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá nghĩ bàn nên Như Lai đã thuyết chẳng khá nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối sắc chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối thọ tướng hành thức chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối nhãn xứ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối sắc xứ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối nhãn giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối nhĩ giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tỷ giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối thiệt giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối thân giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm

duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối ý giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát nha Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối địa giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn, đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối vô minh chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối bố thí Ba la mật đa chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

--- oOo ---

HẾT TẬP 12